NĂM THỨ HAI SỐ 66 CHỦ NHẬT 4 JUILLET 1937

LƯU-CHIỂU VĂN-HÓA-PHẨM C.163

NGÀY NAY

Nước Xiêm đã đòi xóa bỏ những hòa-ước ký với nước Pháp, và toan mưu chiếm Cao-Mên, Lào và thượng-du Bắc-Kỳ.
(Tin các báo)

người ngồi ...
hành những công ...
phó cho, không được cãi, đu
bàn, được phật ý. Đế vương xưa
chỉ dạy dân thờ người trên, và

"Xiêm" bây giờ đã trở nên một cường-quốc

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ tường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng: lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (*Académie des Sciences de Paris*) khen tặng nữa (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thấy tỏ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «hải cẩu thận»

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Di tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi khẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sa nhập tử cung— Tinh khí ra ri rỉ, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quí đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm Giá 1$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi sụt tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: váng đầu, ù tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không điều hòa...

Điều kinh chẳng ngực số 80 giá 1$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh điều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1$00— Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trường.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0$50 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1$00 — Lở toét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có giấy, có cặn, ướt quy đầu, nhoi nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, váng đầu, ù tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với «Bổ ngũ tạng» số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tình

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kịp dùng «Đoạn căn khí hư ẩm» số 37 giá 1p.00 và «Tảo nhập khí hư trùng» số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dây da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ nóng hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Đọc cổ kim thư dược và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại nóng những thuốc có nhiều vị nóng như: *đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đằn*... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn dặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói tràn đi là gia truyền, là thánh dược Ôi! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đẩy ra đó!

Thư thuốc «bổ huyết phòng tê» số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc «bổ huyết phòng tê» của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc «tê thấp» số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỂ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung

1.) Hành kinh lần thứ nhất, hàn khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dầm dề — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bệnh những ngày hành kinh hay gần lúc (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên-địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai

Phương thuốc này phần nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách «cửu chế hựu cửu» những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là «Cửu chế hựu cửu». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là «THIÊN ĐỊA HOÀN»

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hẹn, bổ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quý, N°5 Théâtre; **Haiphong**: Nam-Tân, 100 Bonnal **Haidương**: Phú-Vân 3 phố Kho-bạc **Bacninh**: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; **Ninhbinh**: Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; **Thaibinh** Minh-Đức, 97 Jules Piquet; **Namdinh**: Việt-Long, 28 Champeaux; *(trên trường học bến Cũi)* **Thanhhoa**: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; **Vinh**: Sinh-Huy, 59 phố Ga; **Huế**: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; **Quinhon**: Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-định; **Nhatrang**: Nguyễn-đình-Tuyển, tailleur tonkinois; **Tuyhoa**: Nguyễn-[illegible] **Dalat**: Nam-Nam dược-phòng; **Phan-rang** Bazar Tờ-Son; **Phanri**: Ích-Công-thương-cuộc; **Faifoo**: Châu-Liên, 228 [illegible] **Quảng-Ngãi**: Lợi-Hưng, route Coloniale; **Saigon**: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 A[illegible] Thành 148 Albert 1er **Cholon**: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; **Bentre**: Maison Tân-Thành. **Thudaumot** Chung Ký, **Pnompenh**: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao [illegible]

Học

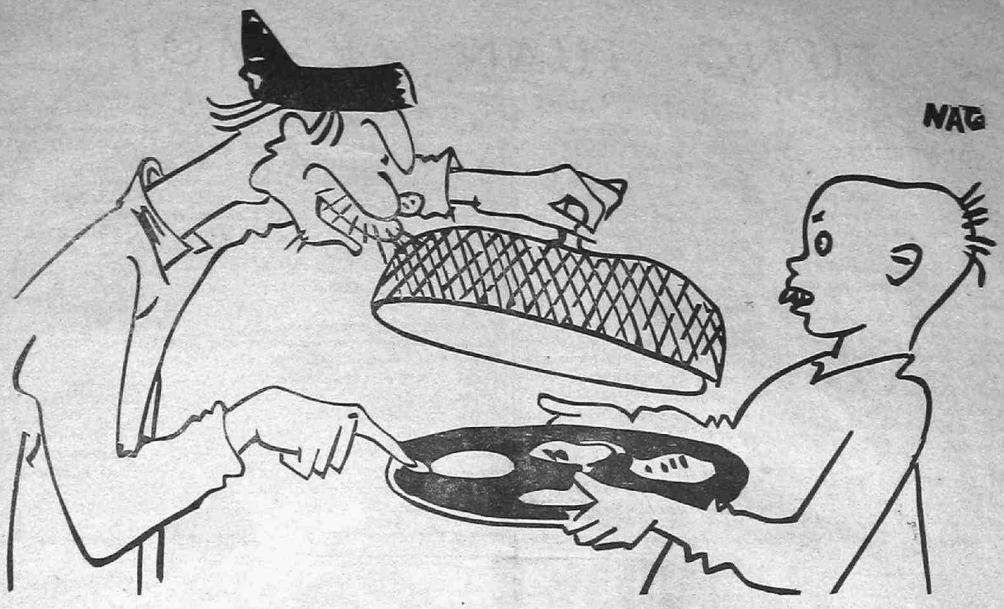

LÝ TOÉT — Cỗ biếu sao lại thiếu miếng tiết? Thôi, đem về mà án với nhau.

BÙN LẦY NƯỚC ĐỌNG

MIẾNG THỊT GIỮ'A LÀNG

BÀN về vấn đề công điền, tôi có nói đến sự tôn-ti á thành ở nơi thôn ổ.

Sự tôn ti ấy, còn có người cho là gốc của trật tự, nền tảng rất vững của xã hội Annam. Đã bao nhiêu thế kỷ, dân ta nhờ đấy mà được hưởng một đời êm đẹp, nước ta nhờ đấy mà trở nên thịnh vượng.

Trong gia-đình, tránh được sự hỗn độn, chính là công của sự tôn-ti,của chủ nghĩa kính thượng; con nhất nhất phải nghe lời cha, em nhất nhất phải nghe lời anh. Có trên dưới phân minh như vậy, gia đình mới hòa thuận đáng khen. Ngoài làng cũng vậy, tùy theo phẩm tước, tùy theo giàu nghèo, mà định phận mọi người: chiếc chiếu của một phần tử của xã hội không thể di dịch được. Người ngồi dưới chỉ còn có việc lặng yên nghe lời dạy bảo của người ngồi trên, và lặng yên thừa hành những công việc đã giao phó cho, không được cãi, được bàn, được phật ý. Để vương xưa chỉ dạy dân thờ người trên, và biết nghĩa vụ của mình, còn quyền lợi, dân không cần biết đến, mà cũng không có nữa. Trong nước, vì thế, mà ai lo phận nấy, không có lời ganh tị, lời oán thán, hay có nữa cũng chỉ để uất ức trong lòng mà thôi.

Xem vậy mới biết sự tôn ti có ích cho vua chúa đời xưa là ngần nào! Thật là một phương pháp mầu nhiệm, một diệu kế để điều khiển dân chúng, để khiến họ trở nên một thứ bột dẻo muốn nặn nên hình nào thì nặn.

Kết quả của diệu-pháp ấy, nhìn vào lũy tre xanh mới biết nó tốt tươi đến tột bực. Tục ngôi thứ đã in rất sâu vào óc người dân quê, đến nỗi những tư tưởng tự do, phóng khoáng từ phương tây lại, đến lũy tre xanh là dừng lại biến mất, như một ngọn gió mát tan vào trong một bầu không khí nóng nực, nặng nề.

Vì, lạ thay! kết quả của diệu kế kia tốt tươi đến bực nào, thì sự ngu muội, và những tệ những cũng tốt tươi đến bực ấy. Tục vị thứ hóa ra tục sùng bái nhân tước một cách u ám đê hèn, và thay vào óc kính thượng, là một cản-tính nô lệ đáng khinh.

Đương lúc tục lệ nơi hương thôn đổi bại như vậy, thì bỗng có phong trào cải lương hương chính. Người ta mong, đợi một luồng gió mạnh lùa vào lũy tre, thổi tan những tục lệ vị thứ, khẩu trái trong làng, đem đến cho dân quê — nhất là đám dân lam-lũ trước kia không có chút quyền lợi nào mà chịu đựng những nghĩa vụ nặng nề — một đời quang đãng hơn.

Nhưng quả mong thường hay thất vọng. Phong trào cải lương chỉ dã động đến những cơ quan hành-chính trong làng và mơn man qua những khoản-ước quá tệ.

Sau cuộc cải lương ấy, chức trách vụ và trách nhiệm của những kẻ ra làm việc cho làng thật là rành mạch... trên mặt giấy. Lý trưởng chỉ là kẻ thừa hành của một hội đồng hương-chính, đại biểu của quyền chủ tể và quản lý các sự-vụ của làng. Hội đồng hương chính ấy là hội đồng tộc biểu: mỗi họ chiếu đinh số mà bầu tộc biểu là bao nhiêu người, rồi các tộc biểu mới lấy cách đầu phiếu mà bầu lấy một người làm chánh hội, một người làm phó hội, một người làm thủ quỹ, một người làm thư ký, còn bao nhiêu tức là hội viên. Hội đồng hương chính là cơ quan hành chính của làng, phàm mọi việc chi thu đều phải có hội đồng chuẩn y.

Hội đồng hương chính đã do làng tuyển cử ra, thế tất phải tú trọng đến ý nguyện của làng và trò tài trông nom việc công như một nghị viện, trong một nước văn minh!

Nhưng đó chỉ là bề mặt. Đối với chính phủ, thì họ vẫn phân-minh lắm. Công việc vẫn ra về rành rọt, có kỷ luật; ông muốn có biên bản, thì sẽ có biên bản hẳn hoi; ông muốn có sổ chi thu thì ông sẽ thấy sổ chi thu có những số xuất nhập rất thăng bằng; ông muốn làng có quỹ,

(Xem tiếp trang sau)

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

NƯỚC XIÊM QUẬT CƯỜNG

Ai ngờ đâu một nước bé nhỏ như nước Xiêm, ngồi cái ghế cỏn con trong Hội quốc liên, và hơn một trăm năm trước đây hãi còn là một nước kém nước ta về đủ phương diện, mà bây giờ dám nghênh ngang theo rõi thủ tướng họ Hit của nước Đức văn minh.

Hiện bây giờ đây, nước Xiêm vẫn tỏ cho nước Pháp, bảo hộ nước Nam biết rằng những hòa ước ký từ xưa đến nay không còn giá trị gì nữa, và bắt đầu từ bây giờ, nước Xiêm sẽ có hoàn toàn chủ quyền trong nước mình và muốn dùng cách nào đối phó với nước ngoài thì dùng, không có quyền nói đến.

Đó không phải là chỉ riêng về mặt kinh tế hay thương mại mà thôi, cả về mặt chính trị nữa. Nhất là về vấn đề biên giới, Xiêm sẽ kéo quân đóng đồn ở miền tả ngạn sông Cửu-long, như Đức đã đem quân đến đóng ở miền Rhénanie, trên những khu phi chiến của hòa ước năm 1907.

Xiêm cũng như Đức, cho những khu phi chiến ấy là một sự nhục cho quốc thể. Cũng như rồi đây, nếu có thể. Xiêm sẽ cho việc nhượng đi, nhượng lại hai tỉnh Battambang và Siemreap là một điều quốc sỉ, phải bỏ đi. Xiêm đã nghiễm nhiên lấy địa vị là một cường quốc, mạnh dạn đương đầu với cường quốc khác, đòi cho được bình đẳng mới nghe.

Ngày xưa, quân nhu còn thiếu thốn, Xiêm có chịu nhượng bộ thật, nhưng bây giờ, tiền chi phí về việc quân có tới 40/0 số chi thu của nước rồi, và lại có thêm những « bạn » mạnh như Đức, Nhật, nhất là Nhật, nên Xiêm không còn ngần ngại sửa sang một trang lịch sử oanh liệt trong vòng năm nay.

Ta cũng nên mừng cho Xiêm, một nước láng giềng ngày xưa ta vẫn cho là một nước kém hèn. Và ta cũng chớ nên tủi rằng ta có nước Pháp bảo hộ dìu dắt lên đường văn minh mà tiến bộ lại chậm chạp hơn cái nước ta cho là kém hèn kia. Ta chỉ nên gom tài góp sức để tự đưa nhau đến ánh sáng cho kịp người.

●

QUỸ THUỘC-ĐỊA

Ông tổng trưởng Moutet lúc nào cũng tận tâm để ý đến thuộc-địa.

Gần đây, ông đã thảo xong một bản dự án về quỹ thuộc địa, để dùng về những công cuộc mở mang các thuộc địa về phương diện xã hội cũng như về phương diện kinh tế hay vệ sinh.

Tiền quỹ ấy sẽ do tiền của công quỹ Pháp xuất ra, hoặc là để cho thuộc địa vay, hoặc là giúp hẳn cho thuộc địa. Năm 1937, công quỹ Pháp sẽ bỏ ra một số tiền là năm mươi triệu để dùng vào việc cho thuộc địa vay. Số tiền lãi sẽ đáp vào trong quỹ, dợi có lúc dùng đến. Một hội đồng sẽ trông nom riêng về quỹ thuộc địa đó.

Đó là một sáng kiến rất hay. Thường thường, thuộc địa Pháp, như Đông-dương chẳng hạn, để dành được rất ít, mà lúc làm sự đã tiêu hết rồi, thì không có nữa để theo đuổi công cuộc có ích chung : công cuộc y tế, công cuộc giáo dục thổ dân, nâng cao trình độ sinh hoạt của họ... Cho nên những lúc đó, thuộc địa phải đi vay, phải chịu lãi nặng và gặp buổi kinh tế khó khăn thì ít khi trả được nợ.

Nhưng... nhưng điều cốt yếu, là tiền của quỹ thuộc địa kia định dùng làm việc gì, nó cần phải liên về việc ấy, không nên để cho nó rơi vãi, mất mát ở dọc đường. Có như vậy, quỹ thuộc địa mới có ích cho dân thuộc địa.

Hoàng-Đạo

Miếng thịt giữa làng

(Tiếp theo trang trên)

làng sẽ đưa ông những số tiền phân mình, khi ông đến khám.

Nhưng đó chỉ là đối với chính phủ. Trong làng với nhau, hội đồng hương chính vẫn không có quyền gì. Số chi thu chỉ có những con số hờ, tiền chi phí trong làng vẫn tan trong tay bọn dàn anh, bọn sừng sỏ ăn trên ngồi trốc.

Trên nhất, ngồi ung dung trên chiếc chiếu cao hơn hết, là ông tiên-chỉ hay thủ chỉ. Ông tiên chỉ có quyền hành hơn ai nấy hết ; ông không biết chữ phục tòng là gì, trừ ra khi nào ra khỏi lũy tre xanh. Ông ấy có khi một mình một cỗ, không có mặt ở làng cũng vẫn để nguyên mâm cỗ bày lên chiếu, rồi đem đến tận nhà ông.

Thứ đến bọn kỳ hào, lý trưởng đương thứ, lý trưởng cựu, lý làng, lý thôn, trương tuần, khán thủ... tùy theo chức trước mà ăn và nói. Chính bọn kỳ hào này là đàn anh trong làng, nhất nhất mỗi việc đều có họ dính tay vào, mà phần nhiều là để tìm sơ múi cả.

Dưới nữa là bọn xã nhân, cán xã, đành lép vế ngồi chiếu dưới, không có quyền hành lợi lộc gì. Nhưng họ còn tự túc, tự mãn khi tự so sánh với hạng bạch đinh là hạng dân nghèo đói rách, khổ sở, chỉ có quyền phục tòng, chỉ có quyền cúi đầu vâng lệnh, chỉ để cho người bóc lột, áp chế, không mong gì nhắc đầu lên được.

Hoàng-Đạo

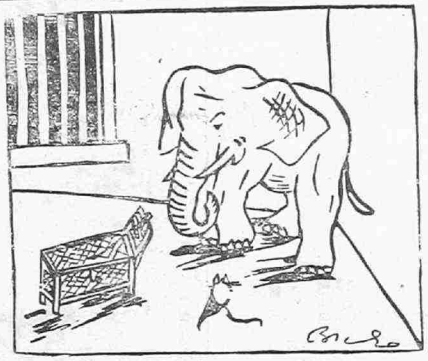

CHUỘT bảo VOI. — **Coi chừng ! người ta đánh bẫy chúng mình đấy.**

ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

(Biên bản kỳ hội họp ngày 21-6-37)

Ủy ban thảo luận về công việc phải làm để tiến hành đến Toàn-quốc hội nghị báo giới :

1.) Gửi thư cho A. J. A. C. và các bạn đồng nghiệp ở Nam-kỳ để thôi thúc anh em trong đó mở ngay một hội-nghị báo giới Nam kỳ ;

2.) Gửi thư cho Ủy ban quản trị báo giới Trung-kỳ để giục anh em dự bị gấp đi tới Toàn-quốc hội nghị ;

3.) Lần lượt gửi các tờ thông tư của Ủy ban thường trực (Bắc-kỳ) cho tất cả các bạn đồng nghiệp Trung và Nam.

Muốn gây một dư luận chính đáng về phong trào vận động tự do ngôn luận và tự do nghiệp đoàn của báo giới, Ủy ban yêu cầu mỗi tờ báo kỳ nào cũng tự thảo một bài cổ động.

Cho được ủng hộ một cách có hiệu quả, Ủy ban thảo một bức thư gửi bằng máy bay cho các ông : Saverac (Populaire), Lozeray (Humanité), Francis Jourdain (Défiance), Nguyễn thế Truyền (Rassemblement colonial), Roubeaud, Paul Rivel, Victor Basch, Félicien Challaye, là những người thường săn sóc đến quyền lợi của Đông-dương. Bản dịch của bức thư ấy như dưới đây :

« Thưa bạn đồng nghiệp,

« Thường biết Ngài vẫn để ý săn sóc đến những việc ở thuộc địa, chúng tôi xin chuyển giao cho ngài kèm vào cái thư này, những điều quyết định của toàn thể báo giới họp lần thứ hai ở Hanoi ngày 9-6-37.

«Trong những điều quyết định ấy, có hai điều quan hệ nhất là : đòi tự do ngôn luận, và tự do lập nghiệp đoàn. Mặt trận Bình dân lên cầm quyền đã trọn một năm rồi, mà xứ Đông-dương vẫn không được hưởng những quyền tự do dân chủ sơ cấp. Báo chí chữ Pháp cũng như chữ Quốc-ngữ, vẫn sống dưới chế độ bó buộc của các sắc lệnh Varenne và Rollin-Régnier. Báo chí quốc ngữ lại còn bắt buộc phải xin giấy phép trước khi xuất bản, và thường bị đình bản, bị cấm. Luật pháp đã khắt khe thế rồi, sự thi hành lại càng gắt gao nữa. Gần đây, báo chí độc lập đã bị nhất quyết trừng trị, trong một thời khoảng là 8 tháng, 9 tờ báo khuynh tả toàn là theo tôn chỉ của Mặt trận Bình-dân, đều bị thu giấy phép, không được xuất bản.

« Đó là những điều kiện kiềm chế sự phát triển của tư tưởng tự do và độc lập ; chúng tôi, được bầu trong Ủy-ban thường trực, lãnh nhiệm vụ dự bị cuộc Đông-dương hội-nghị báo giới, và tiến hành việc yêu sách quyền lợi nghề nghiệp, biết sẽ gặp rất nhiều trở lực trong khi thi hành phận sự. Ngay trong xứ, một vài tờ báo phản động phần nhiều khuynh về hữu, đã bắt đầu vận động chia rẽ toàn thể báo giới để bảo vệ quyền lợi riêng của họ mà có hại đến quyền lợi chung của tất cả những người cầm bút. Còn một vài tờ báo khác không quan tâm đến việc vận động nới rộng chế độ báo chí khắt khe ở đây — vì chế độ khắt khe ấy đem lại cho họ nhiều điều lợi không chính đáng — đã bắt đầu lên tiếng để làm sai lạc ý nghĩa của những yêu sách của chúng tôi, mong đánh lừa ông Tổng-trưởng Thuộc-địa và những người cộng sự với Ngài.

« Phe phản động ấy đã tự phụ là giữ được một vài phần thắng thế trong việc phá hoại ấy.

« Xóa bỏ những sự hiểu lầm trong dư luận của quần chúng chính quốc, và tuyên bố rõ ràng về tính cách ôn hòa yêu sách của phong trào vận động tự do ngôn luận bên Đông-dương, Ngài sẽ giúp sức chúng tôi rất có hiệu quả, nếu Ngài tìm phương pháp để lật

(Xem tiếp trang 514)

NGƯỜI VÀ VIỆC

ÔNG TRẦN BÁ VINH VÀ BÁO « VÌ-CHÚA »

CÂU CHUYỆN có thể này : hôm khánh thành đập nước Đô-lương, ông Khâm-sứ miền Trung vừa đọc xong diễn-văn thì người ta thấy hai người cùng tiến lên diễn đàn và cùng muốn đọc cả. Hai người ấy là ông thương thư kinh tế Nguyễn-khoa-Kỳ và ông nghị viên dân biểu Trần-bá-Vinh. Nhưng sau ông thượng nhường ông nghị đọc trước. Đầu đuôi có thế.

Chẳng rõ ông Bùi-Tuân, phóng viên báo *Vì Chúa* viết bài tường thuật có thêm thắt điều gì quá tệ mà ông nghị Vinh chủ báo *Sao Mai* phải phát khùng, bảo báo « *Vì Chúa* có một phóng viên ranh con, có tư cách bất thành nhân. »

Nhưng diều thống mạ đó chưa lấy gì làm buồn cười bằng lời mỉa mai sau này của ông nghị viên kiêm chủ báo Trần-bá-Vinh : « dầu báo ấy (Vì Chúa) có thiệt hại, thì hạng phóng viên đó cũng vô can về tinh thần lẫn vật chất (!), vì tự thủy chí chung họ chỉ có hai bàn tay trắng và không có một địa vị gì trong xã-hội ».

Ý chừng ông Vinh muốn nói chỉ những người như ông ta, có hai bàn tay « đen » (có của) và có địa-vị trong báo giới (chủ báo), trong nghị trường (nghị viên) như ông ta mới có thể bị thiệt hại về tinh thần lẫn vật chất được. Nhưng lạy Phật, hay lạy Chúa, ông nghị Vinh chỉ nói thế mà chơi đó thôi, chứ ông ta chưa hề bị thiệt hại bao giờ dù về vật chất, dù về tinh thần, nhất là về tinh thần.

Ông nghị Vinh nhún mình

Để phần trần rằng mình không « muốn chụp, muốn đành đọc diễn văn » trước ông thượng kinh tế, ông nghị Vinh dùng lời quá nhũn nhặn : « Tôi là một người dân biểu, một tên dân của Nam triều lẽ dâu lại ngẩy ngô đến thế ».

Thì ra ông Trần-bá-Vinh, nghị viên dân biểu kiêm chủ nhiệm báo *Sao Mai* chỉ là một « tên » dân. Vậy ai là ông dân, cụ dân ?

Nhị-Linh

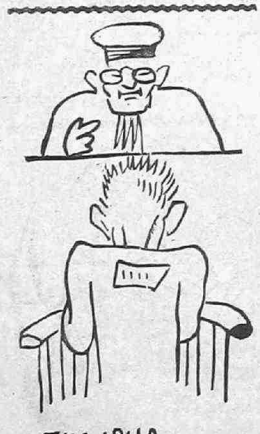

Ô CHÁNH ÁN. — Giết người phải đền mạng ! Anh muốn kêu gì không ?
— Bẩm quan lớn, con chót dại, xin quan tòa tha cho con lần đầu

ĐÁNH

ÔNG VÕ ẨN, bàn về quyền hành của các ông đội mũ cánh chuồn trong báo *Tiếng Dân*. có viết rằng :

« Đánh ! giam ! phạt và làm án !

Đó là cái quyền trong tay quan từ Phủ Huyện trở lên, muốn thì hành lúc nào và với người nào tự quan cho là có tội, mà hạng « thập phẩm » dưới quyền quan phải cúi đầu cong lưng, đưa cái sắc phàm ra mà chịu. Vì cái quyền ấy của nhà nước đã trao trong tay quan mà dân vẫn công nhận »

Giam, phạt, làm án, không nói làm chi, vì đối với người có tội, hay bị tình nghi, quan lấy danh nghĩa là tòa án, có thể bắt và xử theo luật, tuy không có quyền lạm nhũng.

Nhưng còn đánh ! Nước Annam dầu là nơi cây roi mây mọc tự nhiên trong rừng thật, nhưng bây giờ không còn là man di nữa. Cây roi ta chỉ có thể thấy ở trong tay chú lính vô học, trong tay chú Bang Bạnh sắc sược, là những kẻ vô giáo-dục mà thôi.

Ông Võ-Ẩn bảo ông quan cũng như bọn thừa hành này thì thật là khinh bỉ họ quá vậy.

MA TRÓI

Ở Saigon mới có một câu chuyện ma. Người ta đem lên nhà thương một người đàn ông dáng điệu mệt mỏi và kể rằng anh chàng bị ma trói đến mất cả trí khôn.

Vài hôm thuốc, anh ta đi bắt ếch, rồi không thấy về nữa. Người nhà đồ ra đi tìm mà không thấy. Mãi ba hôm sau, có người đi qua một bãi tha-ma mới hốt hoảng nhận ra được anh ta đương bị buộc đứng như trói lại giữa những mồ hoang. Tri hô lên, đem anh ta về, nhưng từ đấy anh ngớ ngẩn như người mất trí khôn, hỏi anh thì anh không còn nhớ gì hết.' Ai ai cũng bảo anh ta bị ma trói, nên có người mấy hôm trước có đến tìm anh ta ở bãi tha ma mà không thấy.

Có lẽ vì anh chàng bắt phải ếch thần, hay ếch ma đấy thôi. Giá họ chịu khó tìm tòi cẩn thận, thì chẳng mấy lúc mà ra được con ếch ma ấy, mà lại ra được cả con ma nó trói anh ta nữa. Con ma ấy, chắc hẳn là nó có hai tay như người ta vậy.

Hoàng-Đạo

QUAN TÒA. — Anh bị 5 năm tù. Muốn nói gì nữa không ?
— Nhờ quan lớn nhắn hộ với vợ tôi rằng từ rày đừng xuống Khâm-Thiên tìm tôi nữa !

TƯ CÁCH NGƯỜI LÀM BÁO

MỘT người thường khóc đã đáng thương, mà một ông chủ báo khóc lại càng đáng thương hơn nữa. Nhưng ông chủ báo đó là một ông chủ báo Annam, nên cũng không lấy làm lạ.

Ông Ngô văn Phú, chủ báo *Đông Pháp*, trong lúc các bạn đồng nghiệp định đến bàn với ông về công việc hội nghị báo giới, đã chắp tay lạy lấy lạy để, khóc sùi sụt và nói rất thảm thiết: «Tôi lạy các ông, tôi van các ông. Các ông để cho tôi kiếm ăn (!) Tôi nói thật rằng, nếu trong làng báo, có ai không thích tự do ngôn luận, người đó là tôi. xin các ông để cho tôi được yên ổn».

Trước cái cảnh đáng thương ấy, các bạn đồng nghiệp của ông Phú dành không nài ép.

Nhưng chúng ta cũng nên công nhận rằng ông Phú, tuy vậy, còn được cái thực thà.

T. L.

— Đỗ sỏ lá ! nó lại thưởng cho mình đồng hào giả của mình trả lại nó.

ĐIỂM BÁO

Thơ thẩn

BÁO *Nữ-lưu* số 38, có đăng một bài thơ tuyệt diệu của ông Văn Đính, theo điệu « *Phong hoa lạc* » — (cái điệu nghe có vẻ hay lắm) đề là: *Tình Non Nước* :

Ôi non ơi ! ôi nước ơi !
Thấy đó mà trông tưởng khuất rồi !

Non đè nước cuốn
Nước cuốn mây trôi
Riêng phần non nước nước non bồi
Mặc kẻ chơi bời cứ việc chơi...

Mà «*Mặc kẻ làm thơ cứ việc thơ*». Nhưng phiền nỗi người khác cứ phải đọc.

Ôi non ơi ! ôi nước ơi !
Non lờ mờ
Nước lờ đờ ...

Cả bài thơ của ông Văn-Đính cũng lờ mờ nốt. Mà ôi ! người lờ đờ không phải ông, lại là độc giả.

Phi-Vân

Cha truyền con nối

TRONG bài nói đến *Ngày Nay* ông Nguyễn-Giang đã dùng, ngoài nhiều câu khác, câu «bỏ rọ trôi sông», khiến tôi lấy làm lạ.

Vì bỏ rọ trôi sông là một cái hình phạt đã cũ lắm, bây giờ không mấy người nhớ đến nữa. Ông Nguyễn-Giang muốn bỏ rọ trôi sông người ta ư ?

Sau giở lại bài phi lộ của *Đông-dương tạp-chí* cũ, thấy trong đó ông Nguyễn-văn-Vĩnh cũng đã muốn «bỏ rọ trôi sông» những kẻ bấy giờ ông cho là phản động, tôi mới hiểu.

Ông Nguyễn-Giang thật là người biết giữ gìn nền nếp lắm.

Nguy hiểm

CÔ Tuệ-hồ ở báo *Việt-nữ*, vừa tỏ bầy một ý định rất lạ lùng. Ta hãy nghe :

— « *Một đôi khi đứng trước giả gương, chắc chị em đã có lần tự hỏi: « cái bộ mặt đáng yêu của ta sao phải thoa son chát phấn mới có nhị . mà tấm thân ngà ngọc của ta sao phải phủ biết bao đồ trang sức mới có được cái dáng điệu yêu kiều cho người đời để ý đến ? « Rồi các chị em hẳn có lúc muốn quẳng hết các đồ phù phiếm đi, thử để « trơ cái hồng nhan với nước non » xem nó ra sao nhỉ ?*»

Ấy chớ! xin cô Tuệ-hồ chớ có làm như thế để «xem nó ra sao nhỉ» mà rầy rà lắm đấy.

T. L.

LUYỆN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIS DESBORDES
HANOI

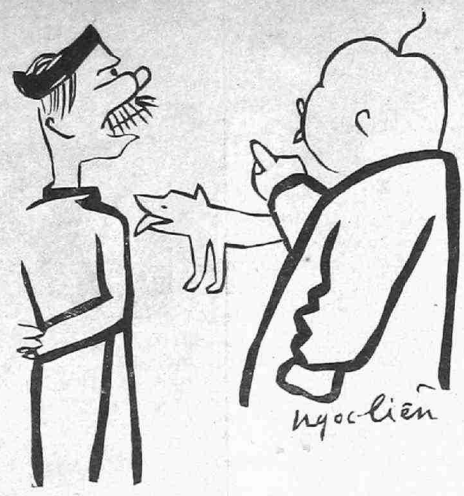

— Bác Lý, bác trông kẻo nó cắn trộm.

— Bác mới cẩn thận chứ ! Tôi nuôi chó chỉ để cắn trộm.

Trước Vành Móng Ngựa

PHÁP VIỆT ĐỀ HUỀ

THAY MẶT cho nước Đại Pháp là ba người tây lính to lớn lực lưỡng, đứng gọn gàng trong bộ quần áo ngắn. Thay mặt cho nước Đại Nam là một chàng thư sinh trẻ tuổi, nhanh nhẹn nhưng khí nhỏ bé một chút.

Cả bốn người ấy đề huề đem nhau ra cửa công, vì đã thực hành chính sách Pháp Việt đề huề một cách xát sàn sạt.

Chàng thư sinh, giọng như ngụ một chút oán hận, chua chát :

— Hôm ấy tôi vừa ở nhà một người bạn ra, vượt qua một đám đông thì vừa gặp ba người này. Rồi tự nhiên họ xúm lại đánh tôi, tôi cũng không hiểu tại làm sao nữa. Ỷ chừng họ tưởng họ khỏe, là đánh ai cũng được.

Rồi chàng nhìn xuống hai bàn tay của chàng đương nắm chặt lấy vành móng ngựa, hai chiếc bàn tay xinh xắn, nổi gân xanh, như muốn thôi miên nó trở nên hai bàn tay sắt.

Ba người lính tây đều nhận là có đánh Tấn, chàng thư sinh, nhưng chỉ để mà giữ thân thôi.

— Chúng tôi đi xe qua phố Đường thành. Một đám đông đứng chật cả phố, nhiều khê lắm mới qua được. Xe chúng tôi vừa vượt qua, thì có tiếng hô :« đánh chúng nó đi !» rồi họ đuổi theo chúng tôi mà đánh túi bụi. Họ ném cả đá vào người chúng tôi nữa. Chúng tôi chạy, vừa có anh chàng này bước ra, chúng tôi bèn bắt lấy. Hắn định trốn, chúng tôi có nắm lại và đấm mấy cái.

Ông Chánh án đột ngột hỏi :

— Thế tại làm sao đám đông ấy lại đuổi đánh các anh ?

Mấy chú lính tây bẽn lẽn trả lời :

— Chúng tôi cũng không hiểu tại làm sao nữa.

Rồi họ nhìn xuống đất, ra vẻ hiểu thấu lắm.

Mấy người phu xe kéo họ lại hiểu thấu hơn. Phải ra làm chứng, họ đều khai rằng qua đám đông, mấy chú hộ pháp tháo thắt lưng ra múa men, rồi lên tiếng quát tháo : «ê ! ê ! bú dù !» Tức thì có tiếng : « ồ ! ồ ! » đáp lại, và tiếng hô đánh...

— À ra thế...

Ông chánh án nghiêm nghị nhìn mấy chú lính đứng ngay như phỗng và tuyên án :

— Mỗi người hai mươi nhăm quan tiền phạt án treo và liên đới bồi thường cho Trần Tấn sáu mươi đồng bạc.

Như máy gỗ, mấy chú lính giơ tay lên tai chào rồi quay gót. Còn chàng thư sinh thì lặng lẽ bước ra, nét mặt trầm ngâm nghĩ ngợi : ý giả chàng lưỡng lự không biết nên đi học võ Tây hay võ Tàu.

Hoàng-Đạo

ÔNG PHÁN THAM ÔNG THAM PHÁN

Phú ông có cậu con trai,
Mong sau khôn lớn thành người làm nên

Có danh, có phận, có tiền,
Gọi con là Phán, lấy tên ra đời.

Lửa sau, khấn phật cầu trời
Vợ ông lại đẻ một người con trai,
Vui mừng ông quý cậu hai
Cũng mong khôn lớn nên người cao sang.

Đặt tên cho cậu là Tham.
Mong nhà tốt phúc, em làm hơn anh.

Đến khi hai cậu trưởng thành,
Quả nhiên nên phận nên danh với đời.

Phú ông ước được như lời.
Nhưng mà... cũng bởi số trời oái oăm,

Cậu cả Phán đỗ ông tham,
Cậu hai Tham chỉ đỗ soàng... phán thôi.

Cho nên tên gọi ngược đời,
Phán Tham, tham Phán nực cười bi beng !

Tú-Mỡ

LỜI PHÂN TRẦN

« *Ngày Nay* » số 64 ra ngày 20 Juin 1937, có bài thơ « quan si-cút » của Tú Mỡ. Tác giả viết bài ấy chỉ mong cảnh tỉnh những ông quan nào đã vào Hướng đạo đoàn thì tự lời nói đến việc làm nên trong sạch, theo đúng mười điều luật, chớ có tuyên thệ một đằng, việc làm một nẻo, trái với tinh thần Hướng-đạo.

Bài thơ ấy không có ý ám chỉ riêng ai hết.

Tú Mỡ

— Ông vừa bị kẻ trộm đâm ? Có bị thương nặng không ?

— Chẳng việc quái gì : tôi đã bảo hiểm tính-mệnh rồi !

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG DƯƠNG CÒN THIẾU MỘT TINH THẦN THỂ THAO

HẰNG NĂM, bên nước Anh, trên sông Tamise, có cuộc đua thuyền Oxford-Cambridge của đoàn lực sĩ do hai trường Đại học ấy cử ra.

Đi xem bơi thuyền của bọn anh niên tuấn tú, có mấy chục vạn người đen nghịt đứng hai bên bờ sông. Rồi trong quán rượu, ngoài công viên, ngày hôm đó ai cũng nhắc đến hai tên Oxford-Cambridge, bàn tán đến đoàn lực sĩ.

Cái không-khí thể-thao Oxford-Cambridge đã đưa người Anh từ cái vẻ mặt điềm tĩnh, lạnh lùng đến chỗ cảm-động lộ ra những tiếng hò hét ầm ĩ.

Các trường Đại học bên Âu-Mỹ đến chú trọng đến vấn đề Vận-động và tổ chức luôn luôn những cuộc gặp gỡ quốc tế quan trọng giữa bọn anh em sinh viên các nước. Bất cứ về môn gì, điền kinh, bóng tròn, bóng rổ, bơi lội, ten-nit, trường nào cũng có một đoàn tuyển thủ dũng dẫn, chuyên môn, để bênh vực màu cờ cho trường mình trong những trận thử tài với các trường khác.

Mỗi một lần thắng trận, cả trường reo hò, mừng rỡ và mở cuộc khao thưởng.

Cái không-khí vui vẻ, náo nhiệt và trẻ trung ấy, trường Đại-học Đông-dương ta có không ?

Chúng ta phải buồn rầu mà trả lời : không. Tôi nghe mang máng thấy trường Đại học Hanoi có một đội ban kêu là Médecine Club, chơi cũng khá và đã từng chạm trán nhiều lần với đội ban Lê dương Việt-trì.

Nhưng tại sao anh em Médecine-Club không chịu xuất đầu lộ diện, và tổ chức những cuộc tranh đấu với trường Trung học Albert Sarraut và trường Trung học Bảo-hộ để nâng cao trình độ nên bóng tròn học sinh lên ?

Muốn cho có một tinh thần vận-động giữa anh em sinh viên và học sinh các trường, trường Đại học phải đứng đầu để gây ra một phong trào thể-thao ở Hanoi.

Hội A. G. E. I. còn đợi gì mà không đứng tay vào việc để chúng ta có dịp hoan hô một cuộc đua thuyền Bobillot-Albert Sarraut, hay một trận đá bóng University Club-Lycée du Protectorat !

Nếu anh em trường Đại học cho chỉ hoạt động trong ngày hội sinh viên hàng năm là đủ, và đội cái mũ ban luật học để đi riễu chơi trong hội chợ là mãn nguyện thì không nói làm gì.

Nhưng nếu anh em trường Đại học cần đến sự chau dồi thân thể cho cường tráng cũng như cần vài đầu trong sách vở để thi cử, thì công việc trước nhất của anh em là gây nên cái phong trào thể-thao vừa nói trên kia.

Anh em chị em bạn trẻ ở ngoài sẽ vui lòng tán thưởng và khuyến khích công cuộc của anh em sinh viên trường Đại học.

Lúc ấy hẳn không còn ai trách anh em các bạn Đại học Đông-dương chỉ chăm chỉ đến việc thi cử, còn ngoài ra không hoạt động hay để tâm nghĩ đến một việc gì khác, dù việc ấy là một việc cần cho sức khỏe, cho tinh tinh như vấn đề thể thao.

Văn-Bình

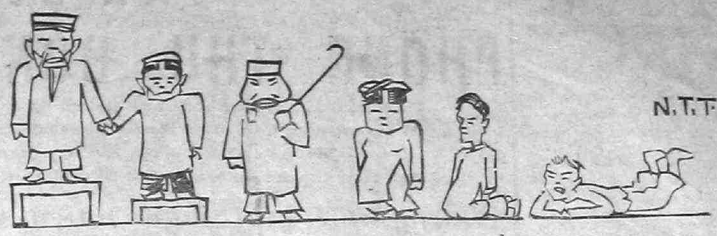

N.T.T

GIA ĐÌNH BANG BẠNH CHỤP ẢNH

1. Ông thân Bang Bạnh, Thế là phải đứng trên cái ghế cao hơn hết.
2. Bà Thân Bang Bạnh, cũng phải đứng cao hơn Bang Bạnh.
3. Bang Bạnh, mặt bao giờ cũng oai, tay vẫn ba-tông.
4. Bà Bang, vợ Bang Bạnh, phải khụy chân xuống cho thấp hơn Bang Bạnh một tí, vì mình là vợ.
5. Con trai Bang Bạnh phải quì gối mà chụp ảnh cho khỏi cao hơn mẹ
6. Tội nhất là thằng Nhỏ, vì phận đứa ở nên phải nằm xuống đất. Ngóc cổ lên mà chụp ảnh. (N.N.T.D alm

NGỤ NGÔN MỚI

Nhà tôi nuôi đôi chó;
Vện và Vàng, con nhỏ con to.
Khi nào chúng nó ăn no,
Tôi xem chúng nó nô đùa cùng nhau.
Coi ra vẻ rất âu rất yếm,
Khác nào đôi bạn hiếm trên đời.
Có khi con Vện nằm dài,
Con Vàng sán quẩn bên người liếm lông.
Khi cùng ổ nằm chung bù khú,
Tưởng chừng như con họ cắn đôi.
Nhưng... khi ai quẳng miếng mồi,
Thì đôi bạn chó, ôi thôi, hết tình !
Cắn í-ỏang, tranh dành kịch liệt,
Đến miếng ăn thời hết nhịn nhường.

■

Cứ gì chó mới phũ phàng,
Giống người tâm địa sài lang gấp mười.
Ta thử xét việc đời mà ngẫm.
Kia phú cường, nước thậm văn minh,
Khi phong túc, lúc hòa bình,
Cùng nhau giao hiếu tỏ tình làm thân.
Các đại sứ ân cần qua lại,
Mở tiệc tùng thết đãi lẫn nhau.
Tặng nhau vàng bạc, ngọc châu,
Làm đồ kỷ niệm nghĩa sâu, tình dài.
Nay hòa ước, lại mai hiệp ước,
Tưởng chừng như vạn nước một nhà.
Nhưng khi thấy lợi thò ra,
Tự nhiên trở mặt như là bàn tay.
Tờ hiệp ước vứt ngay sọt rác.
Kéo ầm ầm đại bác thần công.
Ra nơi chiến địa tranh hùng,
Biết bao nhân mạng, đau lòng chết oan !

■

Loài hai cẳng khôn ngoan là thế,
Tự xưng ta chúa tể hoàn cầu.
Mà xem ăn ở với nhau,
Cũng như thể giống gâu gâu khác gì.

TỨ MỠ

VIENT DE PARAITRE

Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon

Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a dépeint avec une maitrise inégalée l'angoissant mystères des âmes d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez **NAM-KY**, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00) *Prix : 10f.00*

VUI CƯỜI

Của N. T. Bích Hanoi

Hai nhà võ sĩ làm tiền

Xưa nay, hai võ sĩ Yến và Tuyến vẫn đánh võ kiếm tiền tiêu. Nhưng dạo này ế lắm, không mấy người đến xem.

Hai võ sĩ nghĩ cách làm tiền : đem treo ra cửa một cái biển : « vào xem đấu võ không mất tiền ».

Hôm đó, khách đến xem đông lắm. Hai võ sĩ trổ tài và được hoan nghênh đặc biệt.

Ra về, khách thấy ở cửa có cái biển đề :

— « Ra về mất năm xu ».

Và hai người gác cổng chính là... hai võ sĩ.

●

Cũng nuôi

Bác Tý gặp bác Lung khoẻ ràng.

— Năm nay tôi không ra Sầm-sơn nghỉ mát nữa, tôi sẽ về quê để nuôi dưỡng tinh thần cho được yên tĩnh.

— Mỗi người một thích, tôi về quê tôi chỉ nuôi lợn và gà vịt.

●

... Tốt lắm...

Bà Tý một hôm đi chơi về, chưa có cơm ăn, bà giận quá gọi vú giữa ra mắng :

— *Thế nào, bây giờ mà vú chưa đọn cơm xong ? Lần này tôi tha cho vú, lần sau mà làm chậm thế, tôi sẽ mượn vú khác đấy nhé !*

— *Thế thì tốt lắm, bà ạ ! vì nhà này nhiều việc lắm, cần phải hai người làm.*

●

Còn hỏi gì nữa không ?

Cậu Phú năm nay đã lên sáu. Một hôm, đang chơi ở bờ hồ Hoàn kiếm, cậu lại gần một người mặc Âu phục ngồi ở ghế bờ hồ, rồi cậu hỏi :

— *Thưa ông, tên ông là gì ?*

— *Tên tôi là Lạc.*

— *Ông bao nhiêu tuổi ?*

— *Tôi hai mươi tuổi.*

Rồi cậu quay lại gần đó, gọi :

— *Chị ơi ! còn hỏi gì nữa không ?*

Hạt sạn

Bắt chước không nên

Việt-Nữ số 11 « Tòn-giáo »

... Hai bạn muốn như đôi chim uyên ương ca hót những khúc nhạc yêu đương...

Chỉ phiền một nỗi uyên ương nó không ca, mà cũng không hót bao giờ cả. Có lẽ *Việt-Nữ* tưởng uyên ương là chim chích chòe chắc.

●

Như thế nào được ?

Anh Niên số 12 trong truyện « Lòng Mẹ ».

Những giọt mưa bụi phủ lên cảnh vật một bức màn màu gio sẫm, như cùng nàng sống một quãng đời ủ-dột.

Những giọt mưa bụi sống một quãng đời ủ dột ? Chúng nó sống ra làm sao ? Mà sao chúng nó sống lâu thế ?

●

Pháp Việt đề huề

Trong báo *Đ. T.* trang Vận-động.

Hôm chúa nhựt rồi bên Pháp có cuộc đua tranh giải vô địch Nam-kỳ. Ba cua-rơ Speicher, Lapébie và Legrevès...

Đua tranh giải vô địch Nam-kỳ ở bên Pháp, hay đua tranh giải vô địch Pháp ở Nam-kỳ ?

●

Rách ?

Sở dĩ dùng những thanh sắt to đó là bởi rào sắt mỏng mảnh như trước thường bị ô tô cán rách luôn.

Nói ngoa quá, làm như những thanh sắt dùng làm hàng rào mỏng mảnh như vải.

●

Tàn đóm

Bắc Hà số 8 trong truyện « *Đứa trẻ mồ côi* ».

Thình thoảng một tàn đóm nổ lách tách, cháy bùng lên rồi tắt đi.

Tàn đóm nổ lách tách, cháy bùng lên rồi tắt đi được ?

Họa chăng đóm cháy bùng lên, nổ lách tách rồi ném tàn ra.

HÀN ĐẠI SẠN

VẤN ĐỀ PHÒNG THỦ ĐÔNG-DƯƠNG

Vấn đề phòng thủ Đông-dương đã thành một thời sự. Mọi người đều chú ý đến, và lo sợ cho xứ Đông-dương trước sự nom dòm của đế quốc Nhật-bản, trước sự đòi chia các thuộc địa của Đức, và câu hăm dọa của nước Xiêm bây giờ đã trở nên một cường quốc.

Chúng ta thử xét xem Đông-dương ta phòng thủ như thế nào, và có những thứ khí giới gì ?

Những khí giới mầu nhiệm của Đông-dương

Những binh khí của ta bày giờ thì nhiều không kể hết được. Đây chỉ kể qua và thứ binh khí làm thường, để chứng rằng Đông-dương ta có thừa đồ binh khí phòng bị, chẳng kém gì các nước bên Âu-châu.

Còn những nhà thông thái nào sáng chế ra thứ gì mà quên không kể ra đây, tôi có lời xin lỗi.

I) Kiếm — Thứ kiếm này do ông bang Banh chế ra, hiện đã thí nghiệm thấy rất đắc lực.

II) Mũ — Ngoài việc dùng để ra trận, thứ mũ này còn có hai điều lợi : 1·) đội nó vào thì rất bệ vệ oai nghiêm và trịnh trọng, đạn đến cũng không cần tránh ; 2·) khi cụp hai cánh xuống thì sẽ được yên ổn mà « làm ăn » không phải nghe những việc rắc rối ở ngoài.

III) Giầy « bảy dặm » — Khi ra trận đi giầy này vào thì có thể một bước nhảy tới thành quân địch được. Giầy này do ông Phạm Quỳnh sáng chế và đã thí nghiệm được kết quả trong cuộc nhảy từ thành Hà-nội vào kinh đô Huế. Hiện có nhiều người đang tập đi như ông Nguyễn tiến-Lãng, Phạm-lê-Bổng, v.v.

IV) Áo — Lúc ra trận mặc thứ áo này vào thì « khỏe mạnh, béo tốt », vận động được dễ dàng, gọn ghẽ, và không bị những giống như ruồi muỗi nó hút máu mủ.

V) Súng — Thứ súng này kiểu « kim khánh » bắn bằng đạn pháo Xử Sở, có sức rất mạnh. Khi bắn, từ Hà-nội đến Huế đều nghe thấy tiếng nổ.

V bis — Ngoài thứ súng này, còn một thứ nữa kiểu « cửu đèn » (9 lòng). Súng này cũng rất « lợi » hại. Sức bắn có thể giết được trâu và bò.

VI) Bom — Những quả bom này là của nhà bác học (rượu học thì có lẽ đúng hơn) Nguyễn-khắc-Hiếu. Trong có đựng một thứ nước khi làm trận phun ra thì tự nhiên địch quân hóa làm thơ cả.

VII) Dao — Dùng để chia quân địch ra làm ba đoạn : Trung, Nam, Bắc. Thứ dao này do bác thợ rèn Nguyễn-phan-Long đúc ra.

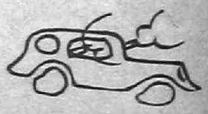

VIII) Ô tô bọc sắt — Chiếc ô tô trận này do ông Hoàng-hữu-Huy cầm lái dùng để do thám tin (chó chết) bên địch.

Đinh Chinh

ĐÃ CÓ BÁN

HAI BUỔI CHIỀU VÀNG

và

ĐỢI MƯA GIÓ

Đời Học Sinh

HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

Một quãng đời sung sướng

NGƯỜI TA thường nói : « Đời học sinh là đời sung sướng» câu nói ấy chưa chắc đã đúng cho hết thảy mọi người.

Trong số học sinh tôi quen, biết bao nhiêu bạn, lúc ở nhà trường, cặm cụi vào quyển sách, lo lắng bài vở, đến nỗi ngoài lớp học, họ không biết cái gì khác nữa.

Một chứng cớ. Hồi học ở trường Trung-học Albert Sarraut, tôi ngồi cạnh một anh học giỏi nhất lớp.

Một hôm tôi hỏi anh ta:

—« Anh xem phim « đi tìm vàng » (la ruée vers l'or) của Charlot có buồn cười không ? »

Anh ta điềm nhiên trả lời, bộ mặt nghiêm nghị như lúc đọc bài toán pháp :

— Không anh ạ. tôi chả buồn cười tí nào ? Mà lẽ giản dị hơn hết là tôi không đi xem chớp bóng bao giờ và cũng không biết Charlot, Char-liếc gì cả !

Tôi bực mình, phát cáu :

—Thế anh có biết ông Hoàng-trọng-Phu, ông Pasquier, ông Robin là ai không ?

Anh K..., —tôi xin phép độc giả giấu tên anh bạn kỳ khôi ấy, — từ từ đưa tay lên mắt rút cái kính cận thị của anh ra, rồi lấy khăn mùi soa lau một cách thong thả, cẩn thận. Đoạn, anh dương mắt thật to nhìn tôi, mỉm một nụ cười ranh mãnh :

— Mấy ông mà anh vừa kể tên đó đóng xi-nê-ma chứ gì !

Tôi phì cười không nỡ cáu với anh nữa.

Mười năm qua.

Anh K.., nay đã trở nên một người thông thái, có một địa vị cao quý trong xã-hội.

Chắc bây giờ anh đã thỏa trí bình sinh, và mỗi lần anh nghĩ đến quãng đời cặm cụi ở trường Trung-học, anh không khỏi có một cảm tưởng như vừa qua một giấc mê hãi hùng.

Đối với anh, đời học sinh hẳn không phải là một quãng đời sung sướng, đầy những sự vui tươi.

Nhưng khốn nỗi, học sinh không phải ai cũng chăm học,hiền lành như anh K...

Đó là một điều đáng mừng hay không đáng mừng ?

Ta chỉ nên biết : ở trường nào, nước nào cũng vậy, học sinh chia ra làm hai hạng : hạng chăm học, ngoan ngoãn và hạng nghịch ngợm,vui đùa.

Nếu có một cuộc đầu phiếu trong lớp, hạng thư hai thế nào cũng đắc thắng một cách vẻ vang. Bao giờ họ cũng chiếm đại đa số và làm tiêu biểu rất xứng đáng cho một bọn xưa nay chỉ chịu đứng dưới có quỷ với ma.

Đối với hạng nghịch ngợm, vui đùa ấy, đời học sinh là một thế giới nên thơ, một quãng đời sung sướng có nhiều kỷ niệm êm đềm, ngộ nghĩnh.

Và mỗi khi nói đến đời học sinh, tôi không khỏi ngậm ngùi nhớ đến thời oanh liệt đã qua. tôi không khỏi cảm động nghĩ đến bọn « tiểu anh hùng» đã gây nên bao nhiêu kỷ công trong những cuộc trốn học, trêu ghẹo thầy giáo, đánh lừa giám thị, và treo cao tấm gương «chửa nghịch ngợm» cho các em nhỏ lớp dưới...

o

Đối với tôi, thi hỏng lại là một một cái may

Tôi còn nhớ mãi cái kỳ thi đầu tiên của tôi, vào khoảng năm 1919, một năm sau hồi Âu chiến.

Tôi nhắc lại rõ ràng ngày,tháng để tỏ ra bằng sơ học ngày ấy còn giá trị lắm; nghĩa là sau khi đỗ, tôi có thể xin ngay một chân trợ giáo lương mỗi tháng hăm bảy đồng rưỡi, chưa kể phụ cấp.

Hồi đó, tôi học lớp nhất trường Thái-bình. Kể ra thì tôi chỉ vào hạng xoàng trong lớp,vì tôi thú thực không lúc nào có đủ thì giờ để học. Suốt ngày tôi chỉ đánh bi,đánh đáo. đánh

quay, thả diều, đá cầu và nhờ giời về những điệu chơi ấy, tôi điều có khiếu cả.

Người ta không thể vừa vô địch các môn nghịch vừa vô địch môn học, trừ ra mình có là thần đồng thì không biết.

Lớp tôi đi thi có mười làm nam thí sinh và một nữ thí sinh ; được vào vấn đáp mười ba người, kể cả chị H... và tôi.

Số mười ba là số may hay số rủi ? Tôi không được biết. Tôi chỉ biết lúc xướng danh, tôi cố nghe mãi mà không thấy tên mình.

Tôi không lấy thế làm nghĩ ngợi. Trái lại, tôi lại còn tự hào học như mình, cả năm sờ đến quyển sách có hai, ba bận mà còn đỗ nổi nửa bằng sơ học.Vả lại, mới có mười bạ tuổi,đã vội đỗ sớm để làm vương tướng gì !

Nghĩ thế, tôi xếp quần áo từ biệt trường thi Namdinh, thản nhiên ra về.

Lúc thầy me tơi hỏi thăm chuyện thi cử, tôi kể lại một cách rành rọt, rồi hùng hồn kết luận :

— Con trường thi khó nhất là kỳ viết. Còn vấn đáp thì cứ việc học như khuấu, đọc như vẹt, khắc dễ. Công việc ấy ai làm chẳng được.

Thầy me tôi cho tôi nói phải và không những không mắng tôi một câu nào, lại còn an ủi :

— Thôi, con đừng buồn nữa. Nghỉ ngơi vài tháng rồi thầy me cho vào trường con tây ở Hanoi mà học. Học ở trường ta vừa chậm vừa lâu giỏi.

Tôi sung sướng quá, rơm rớm nước mắt.

Tôi cảm tạ Thượng-đế đã cho tôi rát, chứ vô phúc mà chót lọt cả kỳ vấn đáp, thì chắc chắn là tôi phải nối gót anh tôi vào trường Bảo-hộ chứ đâu có cái hy vọng được mặc quần áo tây, ăn cơm tây và học với trẻ con tây !

Từ đấy tôi hết sức ngoan ngoãn, chăm chỉ, tỏ ra một đứa trẻ đã biết nghĩ để thầy me tôi bằng lòng và cất nhắc là đừng đối ý kiến.

Tôi xin phép thầy me tôi lên Hanoi học tư, vì muốn vào trường Trung-học Albet Sarraut, tôi còn phải qua một kỳ Thi khó khăn nữa.

Thầy me tôi ưng thuận. Thế là nghỉ hè năm ấy tôi được ở Hanoi hai tháng, đi xem ci-nê-ma thả cửa, tập mặc quần áo tây cho đỡ ngượng và ăn kem bờ hồ là một thứ quà tôi vẫn khao khát xưa nay.

Trong hai tháng ấy, mỗi tuần tôi viết thư về thăm nhà hai lần, kể những sự tấn tới của sự học tư của tôi. Nào là ông giáo khen tôi Pháp văn khá lắm, nào là ông ta bảo nếu không vào trường tây học thì phí mất cái thiên tài hiếm có ấy đi. Tôi còn nói thêm tôi đã học sang tiếng Hồng-mao và đã bập bẹ nói được dăm câu chuyện bằng thứ tiếng khó khăn ấy.

Chắc thầy me tôi vui lòng vì đứa con chăm chỉ, ngoan ngoãn lắm, nên hai hôm sau tôi nhận được một hộp bánh « bích qui » trong dựng đầy những cao và thuốc bổ. Trong thư thầy me tôi dặn không nên học quá sức, sợ yếu người và cần phải lắm bổ để béo, khoẻ, nay mai còn thi vào trường.

Tôi cảm động và bắt đầu thấy hối hận. Nhưng tuổi trẻ là tuổi dễ quên. Và mỗi khi tôi nghĩ đến lúc tôi vào vấn đáp bị ông giáo T... hiện nay đã đổi sang chính chức và làm đến quan tỉnh, bẻ văn tôi mãi về một quãng sử ký bí hiểm nước Pháp, tôi lại mỉm một nụ cười sung sướng :

— À ! cũng nhờ ông ta xoay mình nên bây giờ mới được lên đất Hanoi nghỉ hè, và sắp vào trường con tây học. Té ra thì hỏng lại là cái may !

(Còn nữa)

Văn-bình

Sách dạy học làm thầy thuốc

bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (*Tàu*)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cân đồng lạng, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là **Bộ Y-học Tùng-Thư** đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và **Bộ Y-học Đại-toàn** gồm có Sách dạy coi mạch (*có cả mạch giầu, nghèo, mạch sống, chết*) 1p00. Sách thuốc Đàn bà kinh nghiệm *(cả cách đỡ đẻ và nuôi con)* 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm *(gần hết)* 1p00. Sách tính-dược (*các vị thuốc*) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề như vậy :

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — HANOI

NGƯỜI ANH HÙNG NƯỚC THỔ-NHĨ-KỲ

MUSTAPHA KEMAL

THỐNG-LĨNH Kémal Staturk là một nhân vật trọng yếu hiện thời.

Từ khi hội Quốc-liên cho phép Thổ-nhĩ-kỳ — vỏ mùa xuân năm 1936 — chỉnh đốn lại binh bị, thực hành một chương trình phòng thủ tối tân, thì nước Thổ đã nghiễm nhiên trở nên một cường quốc, có thể nói chuyện ngang hàng với mấy nước nắm trong tay những địa điểm hiểm yếu như Gibraltar (Anh), Suez (Pháp) và Panama (Mỹ).

Vừa đây, bạn thân của Thống lĩnh Kémal Staturk, Ismet Inonu đã có một cuộc đàm phán quan trọng ở Pháp với thủ tướng Léon Blum và các tổng trưởng nước Pháp.

Mai đây, bá tước Ciano, con rể và cánh tay trái thủ tướng Mussolini sẽ thân hành đến Ankara hội kiến với thống lĩnh Kémal Staturk để thương lượng nhiều việc quan hệ.

Chúng ta nên biết thân thế và hành động của Mustapha Kémal, người anh hùng cứu quốc Thổ-nhĩ-kỳ, chỉ trong vòng hai mươi năm đã đổi hẳn một nước có nhiều tập tục kỳ quặc ra một nước hoàn toàn mới, một nước văn minh ngang hàng với các cường quốc Âu-Mỹ.

■ ■ ■

...MÙA XUÂN năm 1921, Kémal đã đồn được quân Anh-Pháp ra khỏi Anatolie và Célicie. Liên quân Anh-Pháp đã chán không muốn đánh nhau và ở Paris cũng như ở Londres, một trận chiến tranh ở phía đông đều không được hoan nghênh.

Trái lại, quân Hi-lạp vừa thắng Ismet Pacha và đang hăng hái muốn trừ khử dân đạo Hồi-hồi. Được nước Anh giúp ngầm binh khí và huấn luyện, quân Hi-lạp tiến xát đến Anatolie. Quân Thổ phải lui về phía Sakara. Dân chúng thành Angora kinh hãi đến cực điểm. Những bọn rút rát đều đổ lỗi cho Kémal đã đem nước Thổ ra làm mồi cho đạn lửa quân nghịch. Chúng nói :

« — Chúng ta chỉ có thể dùng ngoại giao khôn khéo và hết sức nhún nhường mới khỏi mất nước. Hãy đem xử án ngay lập tức tên phản quốc điên rồ Kémal ! »

Vừa lúc ấy, Kémal nhận chức tổng tư lệnh các đạo quân. Người ta giao cho ông cái trọng chức ấy cốt để ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cuộc thất bại của trận sau cùng chứ không hy vọng gì ông giữ nổi giang san.

Quân Hi-lạp vẫn tiến.

Kémal thu thập tàn quân, bắt những linh đã mỏi mệt đào hầm đào hố : ông đi hết mọi nơi, chỗ nào cũng có mặt, không hề nhắm mắt ngủ qua một phút nào.

Trước hôm khai chiến, ông ngã ngựa và gẫy một cái xương sườn. Cái xương gẫy ấy đâm vào phổi. Thầy thuốc bắt phải nằm im không được động đậy, nếu không sẽ chết.

Hôm sau, Kémal lên ngựa điều khiển quân tướng như thường. Trận ấy bắt đầu từ 24 tháng 8 đến tận 14 tháng 9, ngày đêm đánh nhau không rứt. Phổi Kémal làm cho ông đau đớn lạ thường. Luôn luôn ông ở mặt trận, tuy lúc nào cũng bị sốt rét, run cầm cập.

Đến ngày thứ 22, toán binh Hi-lạp hoàn toàn thất bại và tán loạn kéo nhau chạy lui trở lại.

— Đầu con bác to thế kia, chắc hẳn thông minh lắm.

— Thông minh thì chưa biết, nhưng những mũ cũ của tôi, cái nào nó đội cũng không vừa.

Một bực vĩ nhân lạ lùng

Sau trận Sakara, Kémal còn làm thêm nhiều việc mãnh liệt và mầu nhiệm khác nữa.

Với một lòng quả quyết sắt đá, Kémal đã tạo nên hay đã phá hủy những công trình vĩ đại mà thời gian ít ra cũng phải để hàng mấy thế kỷ mới làm nổi.

Kémal thấy luật pháp cũ không còn hợp với trình độ nước Thổ mới, lập tức hạ lệnh cả toàn quốc phải theo luật pháp Thụy-sĩ, không thay đổi một giòng nào.

Ông nói :

— Nếu còn do dự, bàn cãi nên theo chỗ nào, nên bỏ chỗ nào thì bao giờ mới thi hành được luật mới !

Trong một ngày, bao nhiêu phong tục, luật lệ cũ đều bị phá hủy : cấm không cho lấy nhiều vợ, giải phóng phụ nữ, phân chia công sản, sửa lại chế độ ly dị. Tất cả nước Thổ cũ bị một làn sóng cuốn đi và sáng hôm sau người ta thấy một nước Thổ hoàn toàn đổi mới.

Chữ Arabe bị phế bỏ bằng một chỉ dụ Kémal. Nhà độc tài giao cho một bọn chuyên môn khảo cứu để tìm cho nước Thổ một chữ quốc ngữ mới. Sáu tháng qua, bọn chuyên môn vẫn chưa làm trọn được công việc. Kémal sốt ruột, thức suốt một đêm tìm cho được một thứ chữ mới. Sáng hôm sau, « chữ Thổ mới » mang ra ban bố cho khắp dân gian dùng.

Kémal lại ra một đạo chỉ dụ cấm không cho người Thổ đặt tên theo lối đạo Hồi-hồi và bắt ai cũng phải chọn một tên gì như các nước Âu-châu. Chính Kémal tự chọn tên : Staturk nghĩa là « thân sinh người Thổ ». Nhưng dân chúng vẫn quen gọi ông là « Ghazi », người « thắng trận ».

Một vài cuộc cải cách của Kémal như không có vẻ gì quan hệ, và lại còn hình như trẻ con nữa. Nhưng ông vẫn nói :

— Thay đổi bề ngoài của một người tức là thay đổi cả tinh thần bên trong của họ. Tôi cấm không cho người Thổ đội mũ nồi (fez), tôi bắt buộc đi chơi phải đội mũ « melon » hay cát-két, tức là tôi gián tiếp bắt họ bỏ hết những hủ tục nghìn xưa và hoàn toàn suy nghĩ theo người phương tây.

Có nhiều nhà triết học vẫn bảo « quần áo làm thành thầy tu » và nếu bắt những người văn minh trăm phần trăm ở Paris trần truồng sống trong một khu rừng thẳm, chẳng bao lâu họ sẽ thành ra mọi rợ và giã man.

Chúa tể nước Thổ-nhĩ-kỳ mới, nhà anh hùng Staturk Kémal không thích giao du trong những tòa lãnh sự và những sa-lông chính trị.

Đêm đêm ông lại đi chơi với những người bạn già cũ, lúc cùng ông còn gian nan vì việc nước.

Ông vẫn yêu đàn bà đẹp, rượu vang ngon, những món ăn thượng hạng. Ông làm việc không kể thời giờ và chơi bời không cần nghĩ đến sức khỏe.

Kémal thật là một bực vĩ nhân lạ lùng như Thomas Mann vẫn gọi.

Ngũ Tùng
(Thuật theo Paris Soir)

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI

1 lọ	3 grs	0p20	1 tá		2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá		3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá		7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos		16p00

PHUC-LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

CÁC HỘI PHỤ NỮ Ở BÊN MỸ

KHẮP nước Mỹ đều có những hội phụ-nữ. Giản dị hay lộng lẫy tùy ở sự giàu nghèo của các hội viên, những hội quán chỉ khác nhau nhất là ở chỗ trang hoàng. Tiền đóng, từ 25 đến 100 dollars. Cách sếp đặt rất chu đáo : những phòng tiếp khách lớn có lò sưởi, những phòng trà ấm cúng, phòng ngồi chơi, phòng đọc sách, thư viện, phòng ăn, vườn hoa. Giữa một công quán, người đàn bà tưởng mình như sống trong một cái nhà riêng mát mẻ, thường khi lịch sự lộng lẫy mà không phải bận tâm gì hết đến những công việc nội trợ và gia-đình.

Trong những thành phố lớn, nhiều hội quán có những phòng rất lịch sự dành cho hội viên ở ngoài châu thành hay bạn hữu của hội viên qua đó. Nhà hội quán A. W. A. ở Nữu-ước, do bà Anne Morgan dựng lên, tính được 1.200 phòng.

Trái lại với những hội quán của nam giới, đàn bà không được dự tới, ở hội quán công cộng của phụ-nữ, bạn gái có thể mời lại bất cứ ai. Cố nhiên là đàn ông không được vào bể bơi, buồng tập thể thao hay những phòng riêng và trẻ con không có lẽ nào được đưa vào phòng tiếp khách.

Những hội phụ-nữ trên đây giữ một địa vị trọng yếu nhất trong đời người đàn bà ; hội có báo chí làm cơ quan của hội, thường tổ chức những cuộc diễn thuyết, những cuộc hòa nhạc, những cuộc hội họp, những cuộc khiêu vũ.

(Elsa Roger Franco)

— Hôm nay tao mất hai « phốt » bài ám-tả.

— Tao mất ba « phốt » thì sao !

— Không có gì là lạ : vì mày hơn tao một tuổi !

MỘT CHUYỆN TRONG LÀNG BÁO VỀ *ĐÁNH LỪA KIỂM DUYỆT*

THƯỜNG thường trong một bức điện tín của những phóng viên nhà báo gửi đi để báo cáo một tin quan trọng xảy ra, chỗ tái bút lắm khi lại quan hệ hơn là chính bức điện tín.

Cái lối thông tin ấy tránh được sự kiểm duyệt nghiêm ngặt ở Âu-châu khi có một việc quan trọng gì xảy ra.

Khi nhà báo Don Levine do một hãng thông tin lớn cử đi Moscou (kinh đô nước Nga), ông giao hẹn với các ông chánh phòng giấy của hãng ấy ở Londres và ở Paris để họ nhận được những tin quan trọng trước nhất. Ông định trước với họ rằng nếu Lénine chết chẳng hạn, ông sẽ đánh điện tín về và thêm vào một câu rất thường như sau đây : gửi 500 đô-la lộ phí.

VÌ MỘT ĐIỀU QUÊN

Sau khi nhà phải viên đến Moscou ít bữa, ông Lénine mất. Y hẹn, Don Levine vội vã ra nhà bưu-điện gửi hai bức điện tín, một bức về Paris và một bức về Londres để hai nơi đó được rõ tin. Bức nào cũng có chua thêm : « gửi 500 đô-la lộ phí ». Điện tín gửi đi được đến nơi chót lọt cả, vì mấy phút sau, ty kiểm duyệt của đảng cộng sản (ty này rất có giá trị vì toàn là những người tốt nghiệp ở trường dạy nghề làm báo trông nom, mà không ai không biết rằng một nhà làm báo « bịt » tin tức đi rất giỏi) mới ra lệnh cấm hết các thư từ, công văn bất cứ về việc gì. Buồng kiểm duyệt nghi ngờ rằng bất cứ thư từ gì cũng sẽ loan báo ra ngoài cái điều mà người ta muốn giữ kín.

Nhưng những bưu tín của ông Levine gửi đi rất may mắn như đã nói trên. Một bức đến Londres ; ở đấy người thư ký khác lên thay nên không hay gì hết về điều đã dính ước kín của đôi bên. Một bức đến Paris thì người thư ký ở đấy quên bẵng hẳn điều bí ước, và chỉ nhớ một điều là : cách đây mươi hôm, có nhận được lá thư của Levine xin 300 livres lộ phí thì đã gửi rồi. Tức giận quá — vì thấy nhà báo thúc tiền nhiều — ông gửi ngay điện tín trả lời :

« Levine, khách sạn Savoy, Moscou, tiền đã gửi tuần lễ trước rồi, điên hay làm sao thế ? »

Thành thử một việc xảy ra rất quan trọng trong lịch sử cận-đại mà ở Âu-châu bao nhiêu lâu người ta vẫn không biết tới. *(Lu)*

LUYÊN TIÊP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIS DESBORDES
HANOI

— Từ đây vào bờ, anh có biết bơi không ?

— Anh không lo ! Để yên tôi nghĩ lại « bài dạy bơi » mà hôm qua tôi vừa đọc.

NỤ CƯỜI NƯỚC MỸ

MẤY CÂU CHUYỆN NHẠT

NẾU ông muốn thử bạn ông và nghiên cứu cái trí thông minh của bạn, ông hãy kể cho họ nghe một câu chuyện mà người ta thường cho là buồn cười, đại khái như chuyện sau đây.

Một buổi sáng, một ông quần áo rất lịch sự vào một hàng bánh đặt làm một cái bánh đặc biệt hình chữ « S » hẹn hôm sau sẽ lấy. Sáng hôm sau, ông ta đến hiệu bánh, ngắm nghía chiếc bánh, rồi nói : « Ừ, làm khéo đấy ! Nhưng tôi muốn làm cái bánh hình chữ S cơ, chữ S này kiểu « la mã ».

Nhà hàng chiều khách, vui lòng làm lại.

Hôm sau, ông ta lại đến, ngắm nghía chiếc bánh rồi lại nói :

— Không, chưa được đúng hệt như ý tôi muốn.

Hàng bánh lại làm cái bánh khác. Lần này, khách hàng tỏ ý rất bằng lòng và khen bánh làm tuyệt khéo.

Lúc đó, chủ hàng bánh mới hỏi ông khách hàng khó tính :

— Vậy thưa ngài, chúng tôi phải đưa chiếc bánh này lại phố nào ?

— Không phải đưa đi đâu cả. Để tôi ăn ngay ở đây !

Khi nghe xong câu chuyện này, một hay hai thính giả muốn tỏ ra mình lễ phép, lịch sự, sẽ cười một lát.

Hai người khác — có lẽ là hai bà — sẽ chau mày nói :

— Câu chuyện mới nhạt làm sao !

Một vài người đứng tuổi sẽ quay lưng lại với một sự im lặng khinh bỉ. Còn người nào có trí thông minh sáng suốt hơn hết thì sẽ điềm nhiên đứng quan sát cái ảnh hưởng của câu chuyện kia trên nét mặt của những người thực thà ngồi nghe.

Những bạn đọc nghe câu chuyện chúng tôi vừa kể mà không cười lì nào thì có thể cho mình là có một trí khôn lành lặn và không cần đọc thêm những giòng dưới này nữa.

Nếu không, các bạn hãy nghe câu chuyện của hai anh em chàng Marx. (Hai anh hề pha trò có tiếng)

Hai anh em cãi vã nhau vì để đánh mất một bức họa. Một người bỗng nghĩ ra rằng để quên bức họa đó trong một cái nhà bên cạnh. Một lúc sau, hai anh em cùng nhớ ra rằng, bên cạnh, không có cái nhà nào cả. Nhưng, họ bảo nhau :

— Thôi được ! có khó gì ! ta sẽ xây một cái nhà ở bên cạnh chứ sao !

Và đây một câu chuyện khác na ná như thế :

Trước cửa tòa đốc lý một lính nhỏ kia, có để một khẩu súng đại bác. Một người được cử ra để chăm nom, lau chùi khẩu súng ấy và cứ đúng mười hai giờ trưa thì bắn một phát. Sau bốn mươi năm làm việc, một hôm người ấy bỏ về nhà bảo với vợ rằng chàng vừa xin từ chức. Vợ vội vàng hỏi : « tại sao ? » Người ấy điềm nhiên trả lời : « tôi để dành được ít tiền. Tôi sẽ tậu một khẩu súng đại bác riêng để từ nay mình làm việc cho mình, chứ không phải làm công cho người khác nữa ! »

Hay là còn câu chuyện sau này nữa :

Một nhà phú hào già đăng lên báo muốn tìm một sinh viên trẻ tuổi có thể đi chơi với cụ sang Âu châu được.

Vừa bảy giờ sáng, ông cụ đã bị chuông tê-lê-phôn réo bên tai : »

— « Thưa cụ, tôi muốn thưa chuyện với cụ về cái quảng-cáo của cụ đăng trên báo. Tên tôi là Robinson và tôi ở Yale. Tôi rất lấy làm tiếc mà nói với cụ rằng tôi không thể theo cụ sang Âu châu được...

Đã biết bao nhiêu lần, các bạn đã cười sau khi đọc những chuyện giống như chuyện vừa kể trên đây ?

(Theo báo « Lu »)

Ngũ-Tùng *thuật*

LƯỢM LẶT

MỘT NHAN ĐỀ KỲ KHÔI

MỘT hôm, một nhà văn sĩ trẻ tuổi đến tìm ông Courteline tại nhà riêng và thú rằng muốn nhờ ông một việc.

— Việc gì thế ? Ông Courteline hỏi một cách khoan hồng.

— Thưa ông, tôi muốn nhờ ông nghĩ giúp tôi nhan đề quyển truyện mà tôi sắp cho xuất bản.

— Chà ! ông Courteline trả lời có vẻ chán nản.

Rồi ngẫm nghĩ một lúc, ông hỏi nhà văn kia :

— Trong sách ông, ông có nói gì đến cái trống không ?

Ngạc nhiên lắm, nhà văn sĩ kia liền trả lời :

—Nói đến trống ! Trời ơi ! không !

— Được lắm, này thế ông không nói đến kèn chứ ?

— Kèn ! Không, tôi cam đoan với ông rằng không !

Nghe đoạn, ông Courteline liền nói :

— Vậy thì, ông đã sẵn có một đầu đề rất hay. Ông nên đặt cho quyển truyện của ông cái nhan đề : « *không trống, không kèn !* »

M. P

NHẬN HỌ

KHI Hoàng-hậu xứ Hawai sang du lịch bên nước Anh được hoàng hậu Victora tiếp đãi rất long trọng ở điện Buckingam. Trong khi trò chuyện, hoàng hậu Hawai có nhận mình vốn cũng có họ hàng với người Anh. Hoàng hậu Victora lấy làm lạ bèn hỏi duyên cớ thì hoàng hậu Hawai nghiêm nghị trả lời :

— Vì khi xưa ông cha tôi cũng có được dự phần ăn thịt nhà thám hiểm Cock.

CẨN THẬN

SMITH là một viên trạng sư trẻ tuổi có danh tiếng ở Nữu-Ước, nhưng chỉ phải cái đãng trí.

Một hôm, chủ sai đi Saint Louis để hỏi một người khách hàng về một vụ kiện quan trọng xử vào phiên tòa tới... Chủ ở nhà nóng ruột chờ hết ngày ấy sang ngày khác cũng chẳng thấy gì. Mấy hôm sau mới bắt được điện tín của chàng : « quên tên khách ! xin nhắc lại cho ».

Ông chủ liền thận trọng trả lời :

— Tên khách là Hopkins, còn tên anh thì là Smith.

(*Alm. 1935*)
M. Phan *dịch*

Một chiếc mũ đi du lịch

ALBERT WIKKI, một người làm công rất tâm thường của hãng New Jersey. Anh ta có ý muốn đi du lịch, nhưng không thể nào đi được, anh ta bèn nghĩ được một cách để gửi cái mũ đi thay mình. Anh ta phó thác cái mũ của mình cho một người cầm máy bay để nhờ ông này gửi xuống tàu ngay trước khi kéo neo.

Cái mũ đi rồi, khi đi xe lửa, xe *autocar*, đi *zeppelin*. Sau khi cái mũ đã đi vòng quanh thế giới, nó lại trở về Nữu Ước bằng chiếc tàu « Queen Mary ». Cái mũ ấy trở về tay chủ nó giữa một cuộc đón rước linh đình. Trong lúc ấy, Wikki được nhiều người khen ngợi và nhận được một cái vé biếu không để thưởng cho anh ta đi du lịch khắp thế giới.

(*Voilà*)

Người sáng kiến ra đồ hộp

NGƯỜI nào đã sáng kiến ra cách làm đồ hộp ?

Đừng bảo là người Mỹ, mà là một người Pháp, người Pháp nào đấy ! Điều lạ nhất, chính là vua Napoléon 1er.

Vua đã sáng kiến mở ra một cuộc thi thưởng những người nào có cách giữ được các thứ rau cỏ tươi hàng ngày để cho bọn thủy thủ đi xa có thể dùng được.

Người được giải nhất là ông Appert, mà phương pháp của Appert ngày nay vẫn còn dùng theo mãi.

Thuyết không ăn thịt và hội đóng giầy

MỘT hội đóng giầy lớn nhất ở Mỹ thấy dân chúng Hoa-kỳ ít ăn thịt quá, nên hội ấy mới bá cáo lên rằng :

— « Nếu không ai chịu ăn nhiều thịt, thì không ai chịu giết súc vật. Súc vật không bị giết sẽ không có da để bán nữa. Không có da, tất nhiên giá giầy phải bán đắt lên 20 phần trăm. Bởi thế hội cho cái thuyết không ăn thịt là một lý thuyết nguy hiểm đáng sợ ».

Đọc những câu bá cáo của hội đóng giầy trên đây thì ta có thể kết luận được rằng :

— Ai muốn cho giá giầy rẻ nên cố ăn nhiều thịt « bifteck » đi.

(*Almanach Vermot*)

Cái khám ở Vatican

O' VATICAN sẽ có một cái khám, đó là một chuyện đã nhất định rồi.

Tại sao, lâu nay ở Vatican không có khám ? Bởi vì từ trước tới nay đức giáo hoàng vẫn tự coi mình như một tội nhân ở đất thánh, không phải người có quyền cai trị một nước.

Từ khi người ta tôn đức giáo hoàng lên chức ấy, thì ngài mới nghĩ rằng, một nước dù nhỏ đến đâu, cũng cần phải có cái khám để giam cầm những người phạm tội.

Vì, hàng năm, có một kỳ những tín đồ đến thăm giáo hoàng, ngài thấy trong bọn tín đồ ấy cũng có thể có những kẻ không tốt.

Trước kia ở Vatican chỉ có một đội binh nhỏ như một đội cảnh sát để trục xuất kẻ phạm tội hay là để giải giao họ về sở cảnh sát Ý.

Nhưng bây giờ thì những tội nhân sẽ giam hẳn ở Vatican, bị lấy cung ở đấy hoặc bị kết án giam luôn ở đấy nữa. Không cần phải nói thêm rằng, khám Vatican là một cái khám kiểu mẫu, ở đấy các điều lệ vệ sinh hẳn được trông nom kỹ lưỡng hơn mọi nơi.

Chỉ có một điều nên sợ, là những bọn nghèo khổ họ sẽ tìm hết cách để được vào nằm ở khám ấy vài tháng cho đỡ chịu.

(*Miroir du Monde*)

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

TRANH KHÔNG LỜI

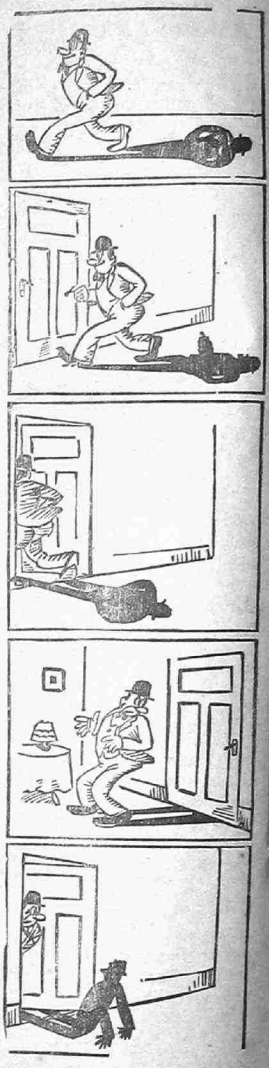

ANH-SÁNG

Ông Thông sứ YVES CHÂTEL với hội ÁNH SÁNG

CHIỀU thứ hai 29 Juin, ông Thống-sứ Yves Châtel đã tiếp Đại-biểu Ủy-ban tạm thời hội Ánh Sáng.

Với một nét mặt lúc nào cũng vui vẻ, một nụ cười niềm nở, ông Châtel mời chúng tôi ngồi rồi bắt đầu vào chuyện nga y.

— Tôi rất lấy làm vui lòng tiếp các ông và nhất là thấy phần đông thanh-niên Annam đã để ý lo lắng đến cuộc sinh hoạt đồng bào lao khổ của họ. Chính phủ Bảo-hộ sẽ không hẹp hòi gì mà không nâng đỡ những công cuộc nhân đạo như hội Ánh Sáng. Các ông có thể bảo họ : tôi sẽ săn sóc đến hội « Khuyến khích những nhà sạch sẽ » cũng như các quan chức thuộc quyền tôi. Quan Toàn quyền Brévié sẽ vui lòng nhận chức Danh dự Hội-trưởng của hội.

Nhân thấy chúng tôi mang theo bản vẽ « Một xóm thợ thuyền » của kiến trúc sư Ng-cao-Luyện, ông Châtel giở ra xem rồi nói :

— Phải, công cuộc của hội lúc đầu là nên thực-hành ngay việc lập ở Hà-nội, Nam - định, Hai - phong những xóm thợ thuyền để giúp đỡ những gia-đình thợ thuyền không có nhà ở, phải chui rúc vào những căn nhà tối tăm, bẩn thỉu không có một chút vệ-sinh nào. Hội sẽ nói với các ông chủ nhà máy giúp hội để sây dựng những xóm thợ thuyền ấy.

« Hội sẽ cho thợ thuyền thuê một giá rất rẻ và khi nào số tiền thuê ấy ngang với số tiền làm nhà thì hội sẽ giao hẳn cái nhà ấy cho họ làm vật sở hữu. Nghĩa là người thợ nào đến thuê một căn nhà Ánh Sáng cũng có hy vọng trở nên chủ căn nhà ấy. Mỗi một căn nhà lại có một khu vườn riêng, đủ chỗ cho chủ ở trồng trọt, để ai nấy cũng có một ý nghĩ là mình ở trong đất của mình.

Chúng tôi lại trình bầy ý kiến muốn khởi công làm ngay một xóm thợ thuyền ở Hà-nội để làm kiểu mẫu.

Ông Thống sứ tươi cười nói :

— Được rồi ! Các ông hãy cứ cổ-động cho nhiều hội viên và nhiều người cho tiền đi đã. Tôi sẽ thương thuyết với quan Công sứ Hà-đông và quan Võ Hiển Hoàng-trọng-Phu tìm cho hội một miếng đất ở hạt Hà-đông để dựng «xóm thợ thuyền» đầu tiên của hội.

« Còn Ánh Sáng đối với dân quê thì sau này hội sẽ bắt đầu thực-hành ở miền Trung châu và Thượng du, chỗ nào nhà nước muốn dì dân đến. Hội sẽ dựng một làng kiểu mẫu cho dân ở khai khẩn. Và hội sẽ tổ chức những « làng con nuôi » cho các thành phố, hay các tỉnh. Ví dụ Thái-bình, Nam-định hay một tỉnh nào có dân đi khai khẩn, hội sẽ lập những làng « Thái-bình », làng « Nam-định ». Tiền chi phí lập những nhà ấy sẽ do quỹ địa phương hội Ánh Sáng các tỉnh chịu.

« Hội sẽ tùy theo trợ cấp hay giúp đỡ cho những nơi nào muốn sửa sang lại làng xóm, làm nhà theo kiểu của hội, đào giếng theo lối khoa-học vệ-sinh, sửa sang đường xá cho phong quang đẹp đẽ. Nhưng đó là công việc về lâu dài của hội.

«Bây giờ thì trước hết hội phải có phép của chính phủ cho chính thức thành lập đã.

«Vậy các ông về soạn ngay một bản điều lệ đưa đến cho tôi. Tôi sẽ đưa ra ban thường trực Hội-đồng chính phủ sắp họp nay mai duyệt y. Và các ông có thể cổ động ngay từ bây giờ cho nhiều người biết đến hội để lúc nào làm việc đã có nhiều người nhiệt thành giúp đỡ.

Ông Thống sứ Châtel nói từ đầu đến cuối, như giảng một bài học chuyện mồm mà ông là một bực giáo sư lão luyện.

Chúng tôi chỉ việc ngồi ghi chép những câu ông đã nói để giúp vào tài liệu của hội Ánh Sáng.

Trước khi đứng lên, chúng tôi yêu cầu :

— Chúng tôi xin phép Ngài mời Ngài làm Hội trưởng cho hội chúng tôi vì Ngài là một vị thượng quan mà dân Annam chúng tôi hết sức kính mến và tin cậy.

Ông Thống sứ Châtel giơ tay ra bắt tay chúng tôi, với một nụ cười tươi tắn :

— Được rồi, cái đó, các ông không ngại. Quan Toàn quyền Brévié, tôi, hay các vị thượng quan Pháp, Nam khác sẽ chú ý đặc biệt đến hội, vì đó là một công cuộc xã-hội đáng khuyến khích.

«Các ông cứ yên tâm về thảo điều lệ rồi đưa đến đây cho tôi.

Chúng tôi từ biệt ông Thủ-Hiến Bắc-kỳ, tinh cuộc hội kiến có nửa giờ. Nhưng những lời nói của ông Thống sứ Châtel đã cho chúng tôi trông thấy một tương lai rực rỡ đẹp đẽ của hội Ánh Sáng, nay mai sẽ đem đến cho dân quê và anh em lao-động một cuộc đời mới mẻ, vui tươi.

Phạm-văn-Bình
Thư ký Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

HỘI ÁNH SÁNG CHÍNH THỨC THÀNH LẬP

ỦY BAN tạm thời hội Ánh Sáng trân trọng báo tin hết thảy các bạn hữu Trung-Nam-Bắc : Hội « Bài trừ những nhà tối tăm nay đổi lại là hội «Khuyến khích những nhà sạch sẽ» đã chính thức thành lập.

Bản điều lệ đã đã đệ lên ông Thống sứ Châtel, nay mai sẽ đem ra ban Thường trực Hội đồng chính phủ duyệt y.

Xin các bạn chú ý rằng : hội Ánh Sáng không phải là công cuộc riêng của một đảng phái, một giai cấp hay một tờ báo nào.

Hội Ánh Sáng là công cuộc chung của cả một dân tộc mong lần cho nhau có ngày ra khỏi chỗ tối tăm, bùn lầy, nước đọng, để có một tương lai tốt đẹp, rực rỡ hơn hiện tại.

Khi nào chúng ta nghĩ có những người ngoại quốc trông thấy dân quê và thợ thuyền Annam ở những nhà ẩm thấp, bẩn thỉu mà ái ngại, thương xót thì ta cần phải rủ nhau hết sức hàn dần vết thương xã-hội kia bằng cách cổ-động cho hội Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng.

Nào ! mấy nghìn các bạn đã viết thư cho Ủy ban Ánh Sáng để gom góp ý kiến và khuyến khích Ánh Sáng, các bạn hãy cổ động mỗi người lấy mười người, hai mươi người, càng nhiều càng, vào hội Ánh Sáng ! Như thế, hội chúng ta sẽ có ngay hàng vạn hội viên ngay lúc đầu.

Xin nói rõ : vào hội Ánh Sáng không khó khăn gì. Thường hội viên mỗi người đóng một đồng bạc một năm.

Hội viên khuyến khích, riêng dành cho anh em thợ thuyền, dân quê và học sinh mỗi năm đóng hai hào !

Một đồng bạc ! Hai hào ! Món tiền tuy nhỏ mọn, nhưng góp gió thành bão, nếu hội Ánh Sáng có chừng một vạn thường hội viên và năm vạn hội viên khuyến khích trong năm đầu thì hội đã có một món tiền là hai vạn đồng.

Với tiền của chính phủ trợ cấp, tiền của các nhà từ thiện cho, tiền đóng của tán trợ hội viên, tiền thu được ở các cuộc vui do ban khánh thiết tổ chức, hội Ánh Sáng sẽ đủ tài lực để thực hành một phần chương trình của hội.

Nhưng việc cốt yếu là ai ai cũng coi việc cổ-động cho hội Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng là bổn phận của mình.

Hội Ánh Sáng một phong trào mới, đưa dân tộc Việt-Nam đến một cuộc đời mới, đẹp đẽ, tưng bừng.

Các bạn còn đợi gì mà không ủng hộ hội Ánh Sáng, cổ-động cho hội Ánh Sáng, và biên tên vào sổ hội viên hội Ánh Sáng !

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

BUỔI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỦA HỘI ÁNH SÁNG

Trong tháng juillet này, sẽ có một buổi hội họp công khai ở Hanoi để bàu ban trị sự chính thức Ánh Sáng và chia ra từng tiểu ban làm việc.

Xin các bạn đến biên tên hay gửi thư về cho bạn Phạm văn Bình, N. 55 Rue des Vermicelles, Hanoi, để tiện việc đạt giấy mời hôm Đại hội đồng này.

Sách dạy thuật Thôi-Miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đàn bà học lấy cũng giỏi ngay, đã có câu : « *Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được* » ! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như : **Thần-học** (*Psyshisme*), **Thôi-miên, Nhân-diện, Ám-thị, Xuất-hồn, Giáng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học** v. v. mục đích để phá tan nền mê-tín của thế giới, mưu tầm lấy thuật « *SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT* » ! khám phá màn bí mật của tạo-hóa. **Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy** là gì ? Tại sao lại trị bịnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình ? ! Học giỏi có thể bay lên được (bên tây có người học Thôi-miên mà bay được)... Sách giá 2p50, cước gởi 0p30, gởi contre remboursement là 2p96, phải gởi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat đề cho nhà xuất-bản như vầy :

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — *102 Hàng Gai Hanoi*

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

Quan quan thư cưu
Tại hà chi châu
Yểu điệu thục nữ
Quân tử hảo cầu.

Kinh Thi

NGÀN dâu chạy thẳng tắp tới chân đê Hoàng hà. Mặt trời mới mọc xiên chếch ánh nắng dịu vàng qua những lá mỏng xanh tươi. Những hạt móc buổi mai lấp lánh như minh châu nạm trong ngọc bích. Bằng xa về phía đông, làn sương lam nhẹ nhàng tản ra như luồng khói nhạt là là bay theo chiều gió và dần dần tan đi.

Trong một nương dâu, giữa những tiếng rào rào hái lá và tiếng sột soạt uốn cành, một câu ca dao cất lên, giọng thanh và bổng :

Quan quan thư cưu
Tại hà chi châu
Yểu điệu thục nữ
Quân tử hảo cầu.

Dứt lời ca, mấy dịp cười cùng phá lên, khiến người thiếu nữ vừa hát xấu hổ chạy ra vệ đường. Tức thì hai người thiếu nữ nữa chạy theo liền sau. Cả ba cùng trẻ, cùng phục sức như nhau, đầu búi tóc chít chéo vuông khăn đay nhuộm chàm, mình vận áo ngắn, xiêm chẽn bằng vải thô và cũng nhuộm chàm. Chỉ có ba cái thắt lưng là khác màu nhau : màu xanh, màu hồng và màu nguyệt bạch.

— Hát nữa đi, Thúy Lan.

— Các chị đã chế riễu em rồi.

— Người ta khen đấy chứ. Ư, Thúy-Lan yểu điệu thục đấy.

Hai người lại cười. Thúy-Lan thẹn đỏ mặt, lẳng lặng thảo cái nắng đựng gần đầy lá dâu đeo ở vai ra đặt xuống đất.

— Chị Bích, chị Lý ơi, em biết các chị hát hay, lại đặt về giỏi rồi, em bì sao kịp !

— Thôi đi, Thúy-Lan !

— Thúy-Lan ạ, còn có mấy hôm huyện ta đã bắt đầu mở hội rồi. Chúng ta tha hồ thỏa thích hát đối với bọn con trai.

Thúy-Lan bỗng rầu nét mặt. Đôi mắt sáng xạm mờ dưới cái màng lệ đục, chẳng khác nền trời đương xanh trong thốt bị mây mưa kéo tới làm tối đen. Nàng ngập ngừng :

— Hai chị vui được ư ?

Bích cười, đáp :

— Chứ sao. Dự lễ cưới đức Hà-Bá, nhân dân ai không vui mừng ?

— Em thì mỗi năm gần đến ngày hội em lại buồn, em lại thương người bạn em năm xưa bị ném xuống sông... Đau đớn lắm, hai chị ạ !

Thúy-Lan bưng mặt khóc rưng rức. Lý an ủi :

— Can chi chị phải thương Ngọc-Dung. Nay Ngọc-Dung đã lên ngôi đức thánh bà, được cả huyện hằng năm cúng tế. Sung sướng biết bao ! Chị có nhớ không, năm ấy Ngọc-Dung thắng bộ áo gấm, xiêm gấm, đầu đội mũ kim tuyến, chân đi hài cánh phượng, trông lộng lẫy như một vị tiên nga giáng thế. Chị em mình làm lụng xuốt đời vất vả, được sống mấy ngày sung sướng vẻ vang, được các ông đồng, bà vu cùng bọn huynh trưởng trong huyện đón rước, tế lễ, rồi mình bước một bước lên làm đức bà, như thế thì chết cũng đáng một đời rồi, còn oán trách gì nữa.

Nghe mấy lời của bạn, Thúy-lan càng nức nở khóc thảm thiết, nước mắt ướt đẫm giải lưng.

Vẳng có tiếng nhạc ngựa từ phương bắc tới, mỗi lúc một gần. Ba cô gái quê lắng tai nghe. Và Thúy-Lan vội đưa vạt áo lên lau mắt lệ.

Tiếng nhạc đồng rờn rã và trong trẻo như dịp dân sắt đồ hồi. Thúy-Lan nghĩ thầm : « Chẳng là một công tử nơi quyền quý thì cũng là một văn nhân có đại tài... » Bất giác nàng đứng dậy vuốt thẳng tà áo, nếp xiêm, chít lại cái khăn vuông cho ngay ngắn. Lý và Bích cùng mỉm cười, nói rỡn :

— Thúy-Lan xinh đẹp lắm rồi !

Tiếng nhạc nghe đã lanh lảnh

bên tai. Một lát sau, hiện ra trên làn dâu xanh cái mũ gấm, đôi giải lụa hồng bay phấp phới trong không. Rồi cái áo đoạn màu thiên thanh, cái đai lưng thêu chỉ bạc, dần dần vẽ rõ lên nền trời thu. Một phong lưu công tử lòng buông giây khấu cho con ngựa bạch chạy nước kiệu trên con đường vòng, lượn theo cái lạch nước uốn khúc giữa ngàn dâu.

Lý và Bích sợ hãi ù té chạy xuống nương dâu ẩn núp. Thúy-Lan không những không trốn tránh, mà còn trân trân nhìn người khách lạ, không chút bẽn lẽn thẹn thùng, tưởng như nàng đứng đó mong đợi chàng từ lâu.

Văn nhân kìm cương ngựa mỉm cười, hỏi :

— Chào cô em, cô em hình như có biết tôi ?

Thúy-lan vẫn không cúi mặt, mắt vẫn không chớp. Văn nhân tự nhủ : « Gái quê mà xinh đẹp lạ lùng ! » Rồi chàng lại hỏi :

— Có em người thôn này ?

Thúy-Lan khẽ gật.

— Nhà cô em ở đâu ?

Thúy-Lan trỏ một xóm lơ thơ mấy nóc nhà tranh bên giòng nước chảy. Văn nhân ngắm nghía những cây dào già cỗi trong xóm:

— Chừng đây thuộc Đào thôn. Tôi thường nghe nói con gái Đào thôn đẹp có tiếng trong huyện Nghiệp.

Má Thúy-Lan đỏ hây.

Nhưng văn nhân đã giật giây cương và con ngựa trắng như tuyết của chàng đã bỗ đất rất đều chạy về phương nam. Tiếng nhạc ròn rã mỗi lúc một xa.

Thúy-Lan đang ngây người vin cành dâu đứng ngó theo, trong óc vẩn vơ bao mộng đẹp, bỗng hai dịp cười mỉa mai cùng thét bên tai. Nàng giật mình quay lại. Lý hỏi :

— Người nào thế mà chị dám đứng lại nói chuyện với người ta?

Bích cũng hỏi :

— Chị không sợ người ta đàm tiếu ?

Thúy-Lan yên lặng khoác nắng dâu lên vai trở về nhà :

— Hai chị ạ, người ta biết chị em mình ở Đào-thôn.

— Thế à ?

— Người ta lại khen con gái Đào-thôn đẹp.

Bích cười :

— Vì người ta thấy chị đẹp chứ gì.

— Chị cứ nói ! Thôi chị em ta về mau kẻo mẹ em mong lá dâu.

Hôm nay tằm nhà em bắt đầu ăn đỏi đấy, hai chị ạ, vì thế em mới phải nhờ hai chị làm giúp...

Thúy-Lan nói rất nhiều như để giấu sự cảm động. Nhưng cặp má kia ửng đỏ, đôi mắt kia sáng ngời, nàng dấu được ai !

Năm hôm sau. Trời đã về chiều, bóng vườn đào giải dài trên sân đất. Ở ngoài hiên xếp thành chồng những phên nứa cài rơm. Công việc nhặt kén vừa xong. Bà Dương-thị vui vẻ bảo Thúy-Lan :

— Không mấy khi được lứa tằm tốt như lần này, con nhỉ.

Nhưng Thúy-lan đương gửi hồn theo giấc mộng nên không nghe rõ lời mẹ.

Trước nhà, qua giậu tầm xuân, ngàn dâu xanh, xa xa lẫn trong sương chiều.

Bỗng có tiếng nhạc ngựa văng vẳng đâu đó. Thúy-Lan đứng phắt dậy, rướn nhìn qua giậu.

— Cái gì thế, con ?

— Thưa mẹ, người cưỡi ngựa.

Bà lão bỡ ngỡ không hiểu :

— Người cưỡi ngựa nào ?

Nhưng trước cổng vó câu đã dừng. Và có tiếng người gọi. Thúy Lan bẽn lẽn, ngập ngừng bước ra. Bà Dương-thị cũng theo liền sau.

Khách đi vào cất lời chào rồi vui vẻ nói :

— Tôi đến mừng cụ.

— Thưa ông từ — vì người mới đến là ông từ đền thờ Hà-Bá — lão có gì đáng mừng đâu ?

— Vậy ra cụ chưa biết tin ?

— Tin gì đấy, ông ?

— Tin mừng trong họ cụ, trong nhà cụ, chứ còn tin gì.

Thúy-Lan lo sợ đứng lắng tai nghe, mắt đăm đăm nhìn ông từ. Tâm tình nàng như báo cho nàng biết trước sắp xảy ra tai nạn. Nhưng bà Dương-thị mẹ nàng, vẫn thản nhiên hỏi ông từ :

— Tin gì thế, ông ? Ông tính, cảnh chúng tôi mẹ góa, con côi, làm lụng vất vả quanh năm, còn dám mong tin gì vui mừng nữa ?

— Thực là một danh dự lớn cho nhà bà.

Mặt Thúy-Lan tái đi. Nhưng cụ Dương-thị vẫn hỏi :

— Danh dự lớn cho nhà tôi ?

— Vâng, vì cô Thúy-lan, con cụ, vừa được các ông đồng bà vu lại đền thờ đức Hà-Bá tuyển lên ngồi đức thánh bà. Từ tôi đến báo tin mừng ấy với cụ để cụ liệu mà may mặc trang sức cho cô Thúy-Lan.

Một tiếng huỵch. Bà lão quay lại nhìn. Thúy-Lan ngã vật ra, nằm bất tỉnh. Ông từ thản nhiên nói :

— Cô ấy sung sướng quá nên cảm động. Thôi chào cụ, tôi phải về đền để dọn dẹp kịp ngày mai bắt đầu mở hội.

Trước cảnh chiều thu vàng ủa, hai mẹ con ôm nhau khóc thảm thiết.

Ngoài kia, giọng ca vui, tiếng cười đùa của các cô gái hái dâu trở về trong xóm...

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tô sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỞ

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants

Biếu một hộp kem, phấn chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lentheric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. - 3p. một hộp. Dùng phấn lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng. rụng lông, gầu, lông mi dài cong, trứng cá « khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. — 2p. 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trám đen, gầy béo, bồi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p, — 3p, một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50 — 1p, một hộp. Trị da dăn, nước rõ mắt đẹp sáng đều giá 1p. 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p — 3p một hộp. Mẫu phấn, mẫu da lựa dùm rất hợp. Dịp, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 — 8p — 26p, và đồ uốn lông mi, v. v.., rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa xin gửi lĩnh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi giả tiền tại đấy. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

CHƯƠNG I

TRƯỜNG bước từng bước nhẹ nhàng trên hè phố, ngừng mắt nghịch nhìn ngôi sao hôm cùng theo chàng đi lấp vào sau các lá cây. Trời mùa hạ đen và trong thăm thẳm, các vì sao lấp lánh như cùng một điệu. Trường thấy tâm hồn mình cũng cùng một điệu vui vẻ như thế, và vòm trời, ngàn sao, với những cơn gió mát thoảng đến đối với Trường như hòa hợp, thân mật lắm.

Cái vui của Trường chỉ là một cái vui rất giản-dị. Hai ngày trước, chàng vừa thi đỗ bằng thành chung một cách không ngờ. Khi nhận thấy tên mình trên bảng, Trường hồi hộp cảm động. Tuy chàng coi sự thi đỗ là một việc thường, và thấy người ta chú trọng đến cuộc thi một cách thái quá, chàng sinh ra khinh bỉ cuộc thi, vậy mà chàng không giữ nổi được sự vui mừng. Đến bây giờ Trường vẫn còn thấy trong người nhẹ nhõm và khoan khoái. Chàng muốn đi mau lên để chóng về tới nhà.

Qua một phố, Trường thấy đông đúc và ồn ào quá. Vì nóng nực, nên mọi người đều bắc ghế hay giải chiếu nằm ngồn ngang cả ở trên hè. Trẻ con chạy nhảy nô đùa, và các hàng quà cất tiếng rao lanh lảnh.

Trường phải đi chậm lại, vì dia đường người ta gánh nước rỏ ướt như tưới. Nhìn vào các căn nhà, Trường thấy tối tăm và như có hơi nóng nặng nề đưa ra; thỉnh thoảng, một căn nhà mới có ngọn đèn con leo lắt. Chàng cảm thấy cái sống eo hẹp của những người phố ấy, cái nghèo hèn của họ.

Sự liên tưởng nhắc Trường nghĩ đến căn nhà mình ở, cũng nhỏ hẹp và nóng bức như thế. Nhà chàng từ nhà quê dọn lên trên này được ba năm. Sự đó có thể được vì, cách đây chừng ấy năm, anh cả chàng cũng đỗ bằng thành chung như chàng bây giờ. Anh Xuân được bổ đi làm việc nhà nước. Mẹ chàng bèn thu xếp ngôi hàng sén vặt ở chợ quê, đem cả nhà lên thuê một căn nhà nhỏ ở Ngõ huyện, chỗ chàng ở bây giờ.

Một lần nữa, Trường thấy rõ rệt sự thi đỗ của chàng sẽ có một kết quả tốt cho cái đời chung gia-đình chàng. Đó là cái hy vọng độc nhất của những nhà nghèo như nhà chàng để mong lên được một cái địa vị khác. Mẹ chàng đã để vào đây bao nhiêu điều mong ước! Lúc chàng nộp giấy má để thi, mẹ chàng không ngần ngại

mở cái chắp con lấy ra năm tờ giấy bạc mới nguyên đưa cho; sự tin cậy ấy Trường thấy ân cần và thấm thía, bởi vì vốn nghèo, chàng đã hiểu biết giá trị của đồng tiền.

Trường vừa đi vừa nghĩ ngợi, về đến đầu phố nhà lúc nào không biết. Bóng tối của căn phố nhỏ có mỗi một ngọn đèn điện lờ mờ, bao bọc lấy chàng. Trường rảo bước mau. Gần đến nhà, chàng thấy trên hè, những người ở bên cạnh bắc ghế ngồi hóng mát. Tiếng nói chuyện vui vẻ; Trường nhận ra lẫn trong đó một tiếng nói trong trẻo và dịu dàng của người con gái.

Đẩy cửa bước vào, Trường thấy trong nhà thắp đèn sáng hơn mọi ngày thường. Biết là có khách đến chơi, Trường ngập ngừng toan quay ra cửa, nhưng em gái chàng đã trông thấy, vui vẻ chạy ra hỏi:

— Anh đi chơi đâu mà bây giờ mới về? Bác Hai đến đợi anh mãi

— Bác đến tự bao giờ?

— Đến đã lâu rồi. Bác ăn cơm đây, giờ đang nói chuyện với mẹ trong kia.

Trường treo mũ trên mắc, theo em đi vào. Vừa thấy con, mẹ Trường đã âu yếm hỏi:

— Con đi đâu không về ăn cơm. Cả nhà đợi mãi, vừa mới ăn xong thôi. Lan dọn cơm cho anh con ăn đi.

Bà Hai cũng cất tiếng vang vang nói: « Chúng tôi đói đã ăn trước cả rồi » như để tạ lỗi. « Đây có lẽ tào tôi mang đến mừng cậu cử mới đấy ». Một cái cười khanh khách để lộ hai hàm răng đen của bà và làm răn cái mặt bồng hào và phinh phính, có những bóng tối buồn cười.

— « Xin cám ơn bác, bác lại còn cho...» Trường vừa lúng túng nói vừa nhìn bà Hai một cách vui vẻ.

Chàng ngồi xuống ghế, với tay mân mê mấy quyển sách để trên bàn, những quyển sách không bìa, góc giấy đã cong, chằng chịt những chữ viết và nét mực. Bao nhiêu đêm thức khó nhọc để làm việc!

Bà Hai săn sóc hỏi:

— Hết hè, cậu Trường mới xin vào học chứ.

— Thưa bác, học đâu cơ ạ?

— Vào Cao-đẳng chứ còn đâu nữa.

— « À, vâng. Nhưng cũng còn lâu ». Trường vừa trả lời vừa mơ màng nghĩ ngợi: « Với lại cháu cũng chưa định xin vào ban nào ».

— « Tôi tưởng chỉ có một trường Cao-đẳng thôi ». Bà Hai quay về phía mẹ Trường: « Cậu Tuyết đỗ thanh biện cũng ở Cao-đẳng ra đấy ».

— Vâng, ông ấy học trường luật. Còn nhiều trường nữa, như trường sư phạm, trường thuốc, trường lục lộ, canh nông.

Tự nhiên Trường nói thêm:

— Có lẽ cháu xin vào học canh nông. Để về làm ruộng.

Bà Hai lại khanh khách cười, vì bà cho là câu nói đùa không quan hệ. Có lẽ bà cũng không hiểu trường canh nông là gì. Đối với bà, chỉ có trường học thi đỗ ra làm thanh biện mà thôi.

Trường ngẫm nghĩ: chính chàng cũng chưa biết hết hè sẽ làm gì. Xin đi làm hay là vào Cao đẳng học nữa? Trường lấy làm lạ thấy một vấn đề quan hệ đến tương lai của đời chàng như thế, mà chàng không thấy tha thiết lắm. Thật ra từ lúc nhỏ bắt đầu đi học cho đến bây giờ, chàng chưa bao giờ thấy sự học biết là thích. Chỉ có những cái thỏa mãn con con của tính tự ái: đứng đầu lớp, được giải thưởng, lời thầy ban khen hay một lời cảm phục thốt ra ở miệng những bạn học về một bài luận. Còn Trường học cũng thấy như làm một việc gì khác, chàng học bởi vì chung quanh chàng người ta cũng học.

Tuy nhà chàng nghèo, và chàng vẫn nghe thấy các cha mẹ khuyên con cố học để sau đi làm lấy tiền, chàng cũng không thấy cái liên lạc gì trong sự học và tiền bạc cả.

Khi chàng còn nhỏ ở nhà quê, ông cậu họ ngoại của chàng thi đỗ về mở tiệc ăn khao linh đình, mời cả hàng huyện. Trường đứng dựa cột nghe những lời chúc tụng, nhìn vẻ mặt hân hoan sung sướng của bà cụ « cố », lấy làm lạ lùng lắm. Nhưng khi nhìn đến mẹ chàng cũng được mời sang ăn cỗ, mẹ chàng ngồi trầm ngâm có vẻ nghĩ ngợi và hơi buồn rầu giữa các bà vui vẻ khác. Trường tuy bé nhưng cũng cảm thấy một sự gì mà chàng không nhận biết được cái quan trọng.

Thấy Trường nghĩ ngợi, bà Hai nhìn chàng có vẻ âu yếm và kính phục. Bà quay lại phía mẹ Trường, khẽ nói :

— Cậu ấy bây giờ xanh và gầy nhỉ. Tôi có mấy lạng cao của bà Cửu để lại, tốt lắm. Để mai tôi cho nó mang lại để cậu ấy dùng nhé.

Bà Hai lại lộ vẻ lo lắng :

— Bà phải cho cậu ấy ăn bổ luôn mấy được. Học mãi nó giạc người. Như cậu gì con bà huyện Thanh ấy, về sau ho lao mà chết đấy.

Trường nghe nói buồn cười. Mẹ Trường cũng cười, hơi có vẻ kiêu, đáp :

— Cậu nó nhà tôi thì chả bao giờ ho lao vì học cả. Vì có học mấy đâu ! Hễ tôi có khuyên bảo nó, thì lại bảo chẳng cần học cũng thi đỗ.

Mẹ Trường cười nói thêm :

— Ấy bà tính con nhà rắn đầu rắn cổ thế đấy ».

Cả hai bà lại cùng nhau cười vang lên và ròn như tiếng nhạc. Mẹ Trường giở gói lê, táo mà từ nãy vẫn để nguyên, lấy dao gọt vỏ :

— Thứ này bây giờ cũng đến năm, sáu hào chỉ một cân, nhỉ bà nhỉ ?

Bà Hai trả lời dụng dị, ra vẻ không quan tâm đến :

— « Tôi cũng chẳng biết nữa. Ấy, cháu ở nhà nó mua đấy ». Rồi bà nhìn cân lê, táo gật gù cái đầu : « Dễ cũng đến thế. Bây giờ cuối kỳ tàu nên hoa quả đắt ».

Bà quay gọi Lan :

—«Này,chị mang ra cho anh ấy ăn», và chọn dĩa ngon nhất đưa cho.

Trông thấy dĩa lê, táo cắt từng miếng xinh xắn và gọn ghẽ, Trường tưởng đến cái tay búp măng của một người thiếu nữ con nhà nền nếp xén gọt thức ăn mời khách. Trường mỉm cười ; người thiếu nữ mà chàng tưởng tượng ra đó chính là cô Hảo, con bà Hai. Chàng có sẽ lấy cô Hảo ấy không ? Trường chưa bao giờ trả lời câu hỏi ấy, và chàng cũng không muốn quyết định nữa.

Trường được nghe nói đến cô Hảo từ lâu lắm, hồi chàng hãy còn nhỏ. Mẹ chàng với bà Hai là bạn thân, hai bạn lối cỗ ngày xưa, nghĩa là không những hai bà chơi thân với nhau, cả đến chồng con và họ hàng cũng thành quen biết nhau cả. Ai là người có ý và nói đến trước ? Chỉ biết hai bà đã định với nhau sẽ gả lấn con. Anh Xuân thì nhiều tuổi ; cho nên chàng rể của bà Hai sẽ định là Trường.

Mẹ chàng đã nhiều lần nói đến chuyện ấy với Trường, nhưng lần nào chàng cũng chỉ yên lặng nghe; không tỏ ý kiến gì cả. Với lại, Trường có ý kiến gì mà tỏ được.

Chỉ có một sự chắc chắn. Bà Hai vì thế đối với Trường rất là ân cần. Bà săn sóc đến sức khỏe, đến sự học của chàng, giúp đỡ chàng trong sự ăn học, và giúp đỡ cả mẹ chàng tiền buôn bán nữa.

Trường nhìn bà Hai, quan sát nét mặt và dáng điệu của bà. Trường biết hôm nay, bà sung sướng và mãn nguyện lắm. Một cái vui chắc chắn và giản dị làm nảy nở những đường rãn trên đôi má hồng hào lắm tấm những nốt nhỏ. Tâm hồn bà ta cũng giản dị như thế. Bà là một người đàn bà trưởng giả, sống và nghĩ theo một vài khuôn khổ đã định sẵn, những khuôn khổ truyền nối mãi trong gia-đình. Cho nên lúc

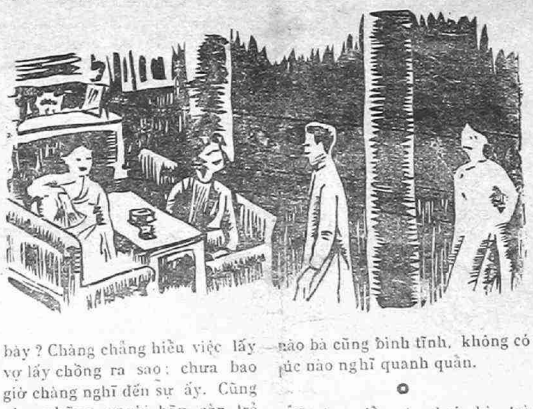

bày ? Chàng chẳng hiểu việc lấy vợ lấy chồng ra sao : chưa bao giờ chàng nghĩ đến sự ấy. Cũng như những người hãy còn trẻ tuổi như chàng, nếu có ai hỏi về sự lấy vợ, có lẽ chàng sẽ không biết trả lời đấy là một việc tốt hay xấu. Tuy vậy, khi còn ở nhà quê, Trường thường được xem những đám cưới mà cô dâu hay chú rể hãy còn bé con. Trường thấy mọi người trân trọng về sự ấy như một việc quan hệ, chàng tự nhủ rằng đấy là công việc của người lớn mà chàng không hiểu nào bà cũng bình tĩnh, không có tức nào nghĩ quanh quẩn.

o

Trường để mặc hai bà trò chuyện với nhau—chàng biết một cuộc gặp gỡ như thế lâu đến hàng giờ, tuy hai bà gặp nhau luôn — bắc ghế ra ngoài hè ngồi. Trời lại nóng và oi ả hơn lúc trước. Một thân sấu cằn và khô héo đứng sừng bên kia đường, cành lá im lặng như chờ đợi. Đấy là tất cả cây cỏ xanh tươi mà chàng được nhìn ngắm từ khi đến ở cận phố chật hẹp này.

Trường thấy những người ở bên cạnh đã vào cả trong nhà. Mấy cái ghế với một cái bàn mây nhỏ, trên để bừa bãi khay và chén chè, hãy còn để ngoài. Một lát sau, Trường thấy một người thiếu nữ đi ra xếp dọn. Trong bóng tối, chàng đoán một khuôn mặt trái soan, cái thân hình nhỏ nhắn và yểu điệu. Thiếu nữ thu dọn rất nhanh chóng, rồi lẽ mẽ một mình khiêng bàn ghế vào trong nhà.

Trường ngửng đầu nhìn lên, nhưng trời trong và ngàn sao lấp lánh ban nãy không còn nữa. Mây kéo che kín cả, ánh mấy ngôi sao lờ mờ như sắp tắt.

Lan trong nhà bước ra, đứng tựa bên ghế chàng, nghiêng đầu, một tay giữ mớ tóc dày, một tay vuốt cho chóng khô. Tóc của Lan rất dài và đẹp, nàng chăm chút đến luôn.

Trường hỏi em :

—Hai bà đã xong chuyện chưa ? không biết bao giờ mới được đi nghỉ.

Trường nghĩ phàn nàn cho căn nhà chật hẹp của mình không có buồng riêng để nằm trong khi có khách.

— « Còn lâu anh ạ » Lan cúi xuống nói khẽ : «Em thấy hai bà đương bàn chuyện quan trọng trọng lắm. Đố anh biết chuyện gì » Lan cười : « Chuyện cô Hảo với anh đấy. Em thấy bác Hai mai rủ me đi xem thầy bói ở Cần-giấy ».

Trường cau mày, nói :

— «Bói với toán, chỉ vẽ tin nhảm ». Thực ra, chàng thấy khó chịu vì thấy bà Hai và mẹ chàng lại bàn đến chuyện ấy. Nhưng không muốn cho em biết, chàng hỏi lảng :

— Anh Xuân đi đâu chưa về ?

— Anh ấy bảo đi xem chớp ảnh. Em chả tin tí nào. Hôm nay thứ bảy, chắc anh ấy lại đi chơi suốt đêm chứ gì.

Hai anh em nhìn thoáng nhau, lặng yên. Đã mấy tháng nay, từ ngày chị cả giận chồng trở về quê thì Trường thấy anh hay đi chơi khuya luôn luôn. Người anh Xuân trước khỏe mạnh, thì bây giờ thành ra bơ phờ, mắt sâu vào và có quầng đen. Trường nhớ lại những câu gắt gỏng của anh, cả khi nói với mẹ. Chàng có khi chợt thấy mẹ ngồi một mình nghĩ ngợi, mắt đỏ lên như mới khóc. Trường biết mẹ buồn, nhưng không dám hỏi rõ việc gì.

— Em Lan, em vào xem me có sai gì không, đi.

Lan vâng lời, nhẹ nhàng đi vào.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

XEM BÓI XEM TƯỚNG, XEM TƯỚNG XEM BÓI

DĨ VÃNG, TƯƠNG LAI, TƯƠNG LAI DĨ VÃNG..

Không nịnh, không hót, không dọa, không cầu không cúng

Ở xa chỉ cần viết ra mấy chữ hay là ký tên mình và tuổi *(không cần ngày sinh tháng đẻ)* gửi về kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem năm xu cho **Mtre Khánh-sơn boite 115 Hanoi** trong 10 hôm sẽ rõ cả : mọi việc sẩy ra trong đời mình từ khi mới lọt lòng cho đến khi hai tay buông suôi. Biết cách làm giàu, biết mặt kẻ thù ghét đinh hại mình, biết việc tình duyên, vợ con, vận hạn, lòng chồng, bụng vợ ra sao... Mtre Khánh-sơn một nhà triết tự độc nhất vô song ở Đông-dương, một tay đã xem cho hàng vạn người và đã đào tạo ra hàng ngàn hạnh phúc cho hàng ngàn gia đình trong ba năm nay...

nếu năm chữ ký gửi về liền một lúc nghĩa là năm người xem thì chỉ phải giả tiền có bốn. Cần mỗi lĩnh một người thay mặt để nhận chữ ký và tiền gửi về một lúc cho tiện và chánh sự mất thơ. Viết thơ về thương lượng.

NGƯỜI TÀI XẾ ĐIÊN

TRUYỆN NGẮN của THẾ - LỮ

ĐỒNG HỒ của tôi chậm. Tôi ra chỗ ô-tô đỗ thì chuyến xe thơ chạy mất rồi. Phải chờ ở Tĩnh-túc nửa ngày hôm đó, với một đêm hôm đó, với nửa ngày hôm sau mới lại có xe về Cao-bằng. Tôi dành lững thững xách va-li quay trở lại, cố tìm bao nhiêu ý nghĩ lạc quan để vỗ về sự khó chịu của tôi.

Bỗng một chiếc *cam-nhông* ở cuối phố tiến lên, tôi mừng rỡ, liền đứng chắn ngang đường hỏi người sốp-phơ ngồi trên ấy :

— Xe đi đâu bây giờ thế, hở ông ?

Người sốp-phơ, chừng bực mình vì phải hãm vội xe, trả lời độc có một câu hết sức ngắn .

— Cao-bằng.

Tôi reo lên :

— Tôi cũng đi Cao-bằng đây..! Gặp được ông thực may quá... Tôi lỡ xe thơ.

Người sốp phơ lẳng lặng chực cho xe tiến thẳng để tỏ cho tôi biết việc lỡ xe thơ của tôi không can hệ gì đến hắn, mà gặp được hắn cũng không phải là một sự may mắn quá đâu. Nhưng tôi đã nắm được cơ hội.

Tôi cũng lẳng lặng quẳng chiếc va-li của tôi ra sau ghế rồi bước lên theo. Tôi ngồi chừng chạc bên người sốp phơ, mỉm một nụ cười nhã nhặn nhất của tôi và bảo anh chàng :

— Giờ thì ông đuổi tôi cũng không xuống.

« Tôi có việc rất khẩn cấp phải về Cao-bằng ngay chiều hôm nay để mai đáp xe sớm đi Nacham .»

Hắn vẫn lặng yên. Tôi nói tiếp :

— Nếu ông biết được việc của tôi quan trọng đến bực nào thì dẫu xe chật, ông cũng không nỡ từ chối tôi. Huống chi xe dây không chở khách mà lại không thiếu gì chỗ ngồi... Vả lại, cái ơn của ông, tôi sẽ...

Xe đột nhiên rướn lên cất đứt câu nói tử tế của tôi. Người sốp phơ cau mày và cũng vẫn không nói nửa tiếng.

Thế rồi, hình như muốn cho bõ tức, hắn mở nước đại cho xe chạy rống lên, không kiêng nể gì cái bóng vía yếu đuối của tôi. Mà không cứ tôi, ai ở địa vị tội bấy giờ cũng là yếu bóng vía hết.

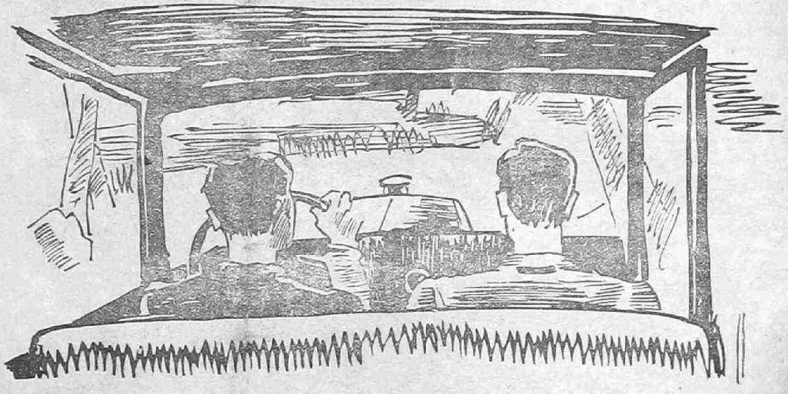

Các ngài tính, đường thì hẹp, lại ngòng ngoèo ở lưng chừng sườn núi, lúc nào bên cạnh cũng có những vực sâu hết sức, sẵn sàng đợi cho mình tan sác ở dưới ấy, nếu người sốp phơ của mình không cẩn thận giữ gìn.

Về sự cẩn thận giữ gìn, người sốp phơ này không có lấy một mảy. Tay hắn rất sợ động đến cái cần xe, chân hình như quên cái bàn hãm. Hắn bẻ lái một cách rất đột ngột và táo tợn, đợi đến lúc không thể dừng được hắn mới chịu cho xe hơi chậm lại một chút, và vì thế không biết bao nhiêu lần người tôi xô hắn đến bên vai hắn, hoặc chực ra ngoài cửa xe.

Bao nhiêu gai ốc trong người tôi được thể sởn cả lên một cách thỏa mãn. Mình mẩy, chân tay tôi, sự ghê rợn đội vào như từng trận gió lạnh, và quả tim trong ngực thì... lồng lên như con ngựa bất kham.

Người sốp phơ, nét mặt rất lạnh lùng. Đôi mắt hắn lặng lờ như chẳng thiết trông thấy gì, trong lúc đó tay lái hắn thì vặn đi vặn lại, một cách thờ ơ chán nản.

Một lần chỗ ấy dốc và nguy hiểm hơn các quãng đường khác, chiếc xe lượn nhanh đến nỗi tôi phải kêu lên một tiếng khiếp sợ. Nhưng thấy hắn cau mặt, tôi lại chữa cái tiếng kêu khiếp sợ ra tiếng kêu ngợi khen :

— Ui chà ! ông lái giỏi làm sao.

Lúc ấy, hắn mới dịu dịu nét mặt lại, và tôi nghe thấy một câu nói thứ nhất ở cái miệng im lìm của hắn phát ra :

— Cũng khá.

Và tiếp luôn :

— Ấy là tôi không thuộc đường này lắm đấy.

Tôi kinh ngạc hết sức nhưng cũng phải nịnh :

— Quả thực, ông lái giỏi ít ai bằng.

Câu khen của tôi chừng vừa ý hắn, nên hắn hơi nhoẻn cười — cái cười hiếm hoi như ánh nắng lạnh soi vào cảnh u ám. Rồi, nức lòng, hắn lại cho xe chạy mau hơn.

Vì thế, sự lo sợ của tôi cũng tăng lên. Nhưng con cóc của tôi đã mở miệng.

Câu nói của hắn sẽ mở đường cho một câu chuyện : tôi sẽ lựa lời làm thân với cái người yên lặng kỳ-dị kia.

Tôi ngớ ngẩn hỏi chàng ta mấy câu rất dễ về máy móc xe hơi, cốt ý để anh chàng tiện trả lời ; tôi hỏi đến mấy câu vu vơ về phong tục đường rừng mà tôi đã thừa biết, rồi dần dà hỏi đến cái đời sốp phơ của anh ta, cái đời sốp phơ cẩn-thận, không ham chạy nhanh.

Anh ta bàn thêm :

— Chính thế. Mà càng những chỗ đường núi nguy hiểm này lại càng không nên tự phụ. Tự phụ là điên : chỉ tổ chết thôi.

Nhưng cái người nói ra được câu khôn ngoan kia lại tiếp :

— Trừ có tôi. Tôi thì đường khó thế nào tôi cũng không sợ.

Và muốn cho tôi thấy rõ sự không sợ ấy, anh chàng lại mở thêm chữ để cho tôi tái mặt đi thêm một vài phần.

Tôi nói đến những tai nạn xe hơi thường xảy ra để người sốp phơ lấy đó làm gương, và nhân hỏi anh ta về tai nạn ở trên này có nhiều không, thì anh ta thản nhiên đáp :

— Nhiều lắm chứ.

Rồi một lát lại nói :

—Xe bị nạn vì gặp sự bất kỳ, vì vô ý, vì thị tài, lại cả vì... sốp phơ có máu điên nữa.

— Sốp phơ có máu điên ?

— Phải. Người khác thì bảo là ma núi nó làm. Nhưng tôi, tôi ch

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N- 30, Rue de la Citadelle
Téléphone 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUAN CAM
Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trưng-Kỳ bệnh viện quản đốc
HOA LIỄU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
THĂM BỆNH : Matin : 9h à 12h
Soir : 3h à 6h
Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh
Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được.

bỗng tự dưng phát điên lên, trông vực núi tưởng là đường đi, cứ cho xe chạy bừa lên : xe tan mà người cũng khó tìm thấy xác.

Đó không phải là một câu yên ủi lòng hồi hộp của tôi lúc ấy. Tôi hỏi :

— Đã điên thì ai để cho cầm lái ?

— Đành vậy, nhưng có khi điên mà người ngoài không biết, cả đến mình cũng không biết, vì thường thường vẫn ăn nói khôn ngoan như mọi người. Song nhiều khi, tự dưng cứ thấy trong mình làm sao ấy, rồi thích cho xe chạy phóng và không biết nguy hiểm là gì. Đường đã thuộc, tay lái đã quen, nên không bao giờ vì vụng về và bị hại được. Bị hại chỉ vì..., chỉ vì... nhưng khó nói ra quá.

« Ông có bao giờ đứng ở trên có núi cao nhìn xuống không? Và bao giờ có cái ý muốn kỳ dị là thử nhảy xuống chân núi không? Cái ý muốn đó lạ lùng lắm.. mà cũng ghê gớm lắm.. nó chỉ ám đến mình có một giây lát rất chóng, rồi lại biến đi ngay, nếu lâu hơn thì lẽ thế nào ông cũng có reo mình xuống thực.. Sốp phơ cầm lái xe cũng một đôi khi thế. Thường thường thì không sao, nhưng chả biết vì đâu, bỗng nghĩ bụng rằng... Giá cứ cho xe chạy thẳng lên trên không.. Bụng nghĩ thế, cả người cũng mnốn thế, rồi hai tay lái không rẽ, cứ cầm thẳng.. mãi cho đến lúc gần đâm xuống vực thật, lúc gần được hưởng cái cảm giác ghê gớm khoái trá.. liền sực nghĩ lại, bấy giờ cái thiên năng trong người, ông hiểu chưa, cái thứ tinh mà người ta gọi là bản năng bảo tồn mới khiến tay mình bẻ lái chạy theo đường đi..

Tôi liếc mắt nhìn trộm người sốp phơ. Mặt anh chàng đã hết về lạnh lùng, đôi mắt long lanh, và như mỉm một miệng cười quái gở. Tôi chợt nghĩ đến một sự ghê gớm hết sức :

—Có lẽ cái anh chàng này điên.

Thì bỗng anh ta cười lên mấy tiếng nghe rợn người, và nói :

— Thực là những cảm giác kỳ ảo mà mãnh liệt, ông ạ. Trước còn thấy phảng phất có những ý muốn hại người ấy, sau mỗi ngày một thêm rõ, một thêm thấm thía, rồi thành gần như một sự cần, một việc tối kỳ quan trọng, một cái ham mê, một sự khoái

lạc... Cái đường vòng hình như bỗng nhiên hóa thẳng tắp, người ta cứ thế mà tiến... và có một sự ngạc nhiên rất lý thú là tại sao đang ngòng ngoèo uốn khúc lại gặp được con đường tốt đến thế này... Thực bay lên trên không cũng không sướng bằng sau bao nhiêu phen khó nhọc vận hết lái bên nọ sang lái bên kia, bây giờ được thênh thang trên đường thẳng vô cùng tận !... »

Trời lạnh mà tôi vẫn thấy mồ hôi nhỏ giòng giòng trong sống lưng. Tôi không ngờ gì nữa. « Điên ! hắn ta chính là người sốp phơ điên mà hắn ta vừa nói chuyện đấy ! Trời ơi ! trời ơi hắn ta điên thực rồi. »

Câu sau cùng hình như tôi nói to lên, nên người sốp phơ quay lại hỏi :

— Tôi điên ? Ông bảo tôi điên ấy à ? Có lẽ nào ! Tôi chỉ tả rõ cái tâm sự của chúng tôi — khi điên — cho ông thấy. Có thế thôi. Chứ tôi hiện giờ điên thế nào được.

Hắn lẩm nhẩm nói nữa :

— Ừ, điên thế nào nhỉ? Ai cũng bảo tôi thế, sau cái ngày hãng xe mà tôi đứng chủ — ông ạ, tôi không phải là sốp phơ làm công — tôi có một hãng xe to lắm cơ ! — sau cái ngày hãng xe của tôi bị vỡ nợ, người ta cứ bảo là tôi ngớ ngẩn.

Tôi điên cuồng. Người ta không cho tôi vặn lái nữa. Nhưng tôi có điên đâu ? Chả thế, sao sáng ngày nhân lúc mọi người vô ý, tôi đánh cái xe *cam-nhông* này từ Cao-bằng vào đến Tĩnh-túc mà không lăn xuống núi qua một lần nào... Và đến bây giờ lại từ Tĩnh-túc ra Cao-bằng, tôi cũng *chưa thấy* có cái ý muốn kỳ-dị nào, và cũng *chưa thấy* con đường queo kia thẳng... »

Tôi hiểu rõ tình thế lúc đó rồi.

Người điên bên cạnh tôi là một thứ người điên sáng suốt.

Và như thế nguy hiểm cho tôi hơn nhiều.

Tôi mỗi lúc một giật thót mình lên, tưởng chừng như xe lăn ngay hoặc chạy thẳng ra quãng không để mà rơi xuống núi.

Tôi muốn hỏi người sốp phơ mấy câu, nhưng thấy hai mắt anh ta sáng lên một cách lạ lùng, nên ngập ngừng đến ba bốn phút mới hỏi được :

— Này ông ạ.

Người sốp phơ nhìn tôi rất nhanh :

— Gì cơ ?

— Từ đây đến Nguyên-bình còn mấy cây số nữa ?

— Còn độ năm hơn (1) cây nữa thôi.

Tôi gật đầu :

— Ông nói đúng đấy vì tôi vẫn xem cột số...

— Vậy thì tôi không điên, có phải không ?

—Không. Ông không điên đâu.. Ông dừng tưởng lầm là ông điên.

— Phải... (chỗ này, người sốp phơ lại nhoẻn miệng cười một cách kỳ khôi). Phải... Nếu tôi điên, tôi đã cho rẳng khúc đường vòng nguy hiểm kia (lúc ấy, chúng tôi, gần đến một chỗ vòng cung thực) là không nguy hiểm tí nào... Và tôi đã tưởng rằng từ đầu đường vòng kia có một con sông... Làm gì có sông, ông nhỉ ?

Tôi trả lời không thành tiếng :

— Phải, làm gì có sông ?

Hắn lại cười nhạt :

— Không có sông, *chỉ có cái cầu bằng xi-mo thôi*. Cái cầu này vừa mới làm xong lúc nãy.

Tôi không còn hồn vía nào nữa, vì người tài xế đang sung sướng cho xe chạy thẳng lên cái cầu vô hình kia. Chỗ ấy chỉ có một khoảng sương mờ vắt ngang, và ở dưới, chân núi sâu, và lởm chởm những đá... Chỉ nửa phút nữa thì người sốp phơ và tôi cũng không còn. Tôi nóng rực người lên, thét một tiếng rất to, khiến anh ta giật mình, đôi mắt ngoan ngoãn và ngớ ngẩn nhìn tôi, miệng vẫn giữ cái cười đần độn... Nhờ thế, tay anh ta mới chịu lái cho xe vẫn chạy trên đường núi như thường.

Tôi chỉ phải lo độ hơn hai cây số nữa thôi. Hai cây số dài bằng hai chục cây số. Người tài xế từ lúc ấy lại đâm ra yên lặng, mặt đăm đăm, mắt lờ đờ. Thỉnh thoảng anh ta thở lên một tiếng dài nhưng tay lái vẫn giữ được đúng dắn.

Đến Nguyên-bình, tôi xuống xe ngay tức khắc, thì vừa gặp mấy người lính dõn ra bắt lấy người sốp phơ kỳ-dị kia. Hỏi ra tôi mới biết họ được điện-tín ở Cao-bằng đánh về, nói rằng : « *Có một người tài xế điên, lấy xe của hãng Cao-bằng đánh về Tĩnh-túc từ sáu giờ sáng* ».

Thế-Lữ

1-) Trên thượng du, người Kinh thường bắt chước lối nói sai của người Thổ : họ nói « mười hơn ngay » chứ không hay nói « hơn mười ngày »

Ngày 9 Juillet 1937 sẽ khai trương
HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR
N° 16 rue Lê-Lợi — HANOI

Sẽ có họa sĩ Cát Tường luôn ở cửa hàng để chỉ dẫn dùm các bạn về cách chọn mầu áo, cách sửa sang sắc đẹp cùng là sẽ chiều theo ý muốn của mỗi bạn mà vẽ luôn ra những kiểu áo ăn theo thân hình để tăng thêm vẻ đẹp

III.—NHÀ THỔ (tiếp theo)

■

Cụ « Hương Lĩnh »

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

CHÚNG TÔI đã ra khỏi tiệm thuốc nấu. Qua một « nhà chứa » giữa cái phố bẩn thỉu đó, Đ. bảo tôi :

— Nhà con « đượi » có mang ở đấy.

Rồi Đ. nói vọng vào trong nhà :

— Em ơi ! nhớ bao giờ đẻ thì bảo anh nhé ! Để anh khai sinh đứa con cho !

Ả nhà thổ chửa không trả lời. Ả đang ngồi đẻ thẳng hai chân trên chiếu, lăn thăn mặt nhìn năm ngón tay to mòng mọng.

Tôi nhìn thấy cả anh « đả hổ » vừa gọi tôi bằng « vous » ban nãy.

Đ. bĩu môi, nói :

— Tối nào chả chực đấy. Đẻ mong « lõi » (lãm tiền) cả các mợ đượi ! Bây giờ giả có một cụ « hương lĩnh » ở đâu đến thì tự nhiên anh hùng cứ việc chuồn thôi !

Tôi hỏi Đ. :

— Cụ « hương lĩnh » là cụ nào ?

Đ. mỉm môi cười lên phì phì :

— « Hương » là linh tầy, mà « lĩnh » là say.

— Sao lại gọi là « cụ hương » ?

— Vì cụ ấy không có lon, lại hách hơn cả ông sáu, lại được những cu-li « ma cô » nó hốt là : « cao su tủ nớp, quan lớn ! Da na « cô » tủ nớp (có gái tân thời), quan lớn ! »

« Tỉ như ở trong làng, người ta thương hại một ông già bạch đinh nhưng có « kẻ » mà gọi tăng lên là cụ hương.

« Trước tại nó gọi linh tây là « quan sáu không lon », nhưng cái tên ấy nói rõ quá, ai cũng biết ngay, nên họ đổi là « cụ hương » để hiểu riêng với nhau.

Giọng nói của tả quân sư Đ, bỗng đứng dăn lại :

— Ông nên biết rằng lúc « cụ hương » đã « lĩnh » lên thì chỉ có nhà thổ mới chịu được ! Một cánh cửa rất dầy, cụ chỉ húc một cái là phải đổ. Vài ba tay « anh trị » có nghệ, thay nhau quật đòn gánh lên đầu cụ mà cụ vẫn cười phe phe. Vỏ phúc cho anh nào để cụ vớ được thì chỉ một cái đấm thôi là phải... bỏ mẹ.

«Cái anh chàng lúc nãy chỉ bằng nhăng với những lụi vào hạng chúng tôi, hay là những anh « quoé » — những hạng như hắn, trong nhà thổ, thường có « một » ...« đóng cửa rút cầu », nghĩa là đóng cửa lại để dã... làng chơi Annam.

Tôi hỏi Đ. ;

— Anh bảo nhà thổ trị được « cụ hương », thế trị bằng cách nào ?

— Người Kinh coi con hổ là con hổ. Người Mường coi con hổ không bằng một con chó dữ. Vì họ có phép trái làm cho con hổ từ dữ hóa lành. Nhà thổ nó cũng có phép « trái », nghĩa là...

Tôi ngắt lời Đ. :

— Hiểu rồi !

Đ. nói tiếp :

— Cụ hương nào ngoan lại còn là một khối thịt cho nhà thổ nó chửi, nó cấu, nó...

Tôi nói họ Đ. :

—... nghĩa là con nhà thổ nó đỏ lên đầu cụ hương tất cả sự căm hờn và ghen ghét xã-hội của nó !

Đ. gật đầu và nói tiếp :

— Vì « cụ hương lĩnh » cũng khiếp lắm cơ ! Một đêm, chính mắt tôi đã thấy một lũ nhà thổ búi tóc ngược, quần sắn tận bẹn, vác gậy, thanh củi, đuổi theo một cụ hương lĩnh mà đánh túi bụi. Cụ hương chỉ một mặt chịu đòn, một mặt thở hồng hộc. Có gì đâu ! Cụ « mưa » của một đứa cái quần lính, đút vào mũ rồi đội lên đầu, đi ra đem sang bên cạnh bán cho hàng nước lấy mấy hào. Làm một cút rượu trắng, rồi lại trở vào nhà thổ một lần nữa...

Tôi chợt thấy trong mình khoan khoái, chợt thấy mảnh trăng treo nghiêng, đột ngột trên vừng mây mộng, êm ái như bông. Vui chân, chúng tôi đã đến một phố gần bờ sông.

Tôi ghép những tiếng lóng thành một câu, đọc to cho Đ. nghe, như người trông trăng, đọc thơ cổ :

— « Một con đượi đi tõi cụ hương lĩnh ! »

Đ. cười :

— Xin chữa một chữ. Đọc thế này mới đúng :

— « Một con « phỉnh » đi tõi cụ hương lĩnh ».

Phỉnh là gái kiếm tiền. Biết được ngần ấy chữ ,vào tới chỗ ăn chơi, sẽ không bị quỵch nữa !

Tôi chợt nhớ đến câu cu li xe họ dịch « gái tân thời » là « cô tủ nớp ».

Tôi phì cười. Cả ba cùng cười, như ba thằng điên.

o

Xóm Mông Mắc

Phố dài, rộng ; nhiều đường đi hẹp và đất trống hơn nhà ở. Nhà cửa sơ sài, cỗ quá. Một dẫy hàng rào bằng cột si-măng nhỏ quấy lấy một bãi cỏ xanh mát rượi.

Một mụ đàn bà, chạc bốn mươi, mặt mũi đầy một vẻ « buôn bán » nền nếp. Bên cạnh mụ, một anh vận áo cộc, thẹn thò như gái quê.

Trông thấy chúng tôi, mụ cười rồi ngồi xuống vệ đường mà... « tiểu » tự nhiên như trong sân nhà mụ.

Đ. hỏi một câu bằng quơ :

— Chốc nữa nhé ! Thế nào cũng đợi các anh đấy !

Mụ kia cười.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi.

Đ. bĩu môi :

— Phỉnh ! Tôi một cách cổ rả. Nước mẫu gì !

Tôi vẫn chưa tin :

— Nhưng mà tôi trông mụ đó quả là một người đàn bà đứng tuổi, tử tế hết sức !

Đ. rảm chân xuống đất, nói :

— Tôi quên chưa nói cho ông biết rằng chỗ này chúng tôi vẫn gọi là « xóm Mông-mắc » của Hanoi. Chỉ một hào thôi : năm xu sâm, một xu cơm, một xu canh răm, và ba xu « mở hàng » cho « phỉnh ».

— Anh giảng rõ cho tôi hiểu.»

Đ. không trả lời, xăm xăm bước đến bên hàng rào si-mo, gọi ầm lên. Một người trai trẻ chạy ra.

Đ. hỏi :

— T. đâu ?

— Đi vắng rồi.

Đ. nghĩ một giây rồi lại hỏi :

— Có « mèng » nào khơ khớ không ?

Người trai trẻ cười :

— Có mỗi một mèng thì lại đi...

Đ. ngắt lời :

—... với một anh quoẻ, đi đất, áo cộc chứ gì !

Người trai trẻ ngạc nhiên :

— Sao « cậu » biết ?

Đ. trả lời :

— Anh biết thì tôi cũng phải biết. Thôi, tôi về, mai vậy !

o

Đ. giảng cho tôi nghe :

— Bỏ ra năm xu cho thằng lúc nãy. Nó sẽ cho mượn nhà. Chính mắt nó đã thấy rất nhiều cô từ-tế... « mắc nạn » ở cái buồng xinh xinh trong đó.

« Còn « gái » thì...

Đ. nhìn về phía P. M. :

— Vô thiên lũng ! Cứ tám, chín giờ tối, ông lại đây, sẽ thấy «phỉnh» ngồi nhan nhản như lợn con cả. Đượi đi ăn mảnh có, nhà quê bơ vơ có !

Đ. cất cao giọng, « văn sĩ » không ngờ :

— Với mấy cô mặc váy, đi hàng chục cây số, khênh cái trinh tiết và dạ dày lép, từ bụi tre xanh ra đây, với mấy cô đó, chỉ...

Đ. giơ hai ngón tay lên ánh trăng :

— Hai xu : một xu cơm và một xu canh rẫm !

« Hôm nọ, « đệ » đã đắt một cô vào lại phải lống đi. Vì « đệ » cũng là một « bực hối », nó lại hôi hơn « đệ ».

Rồi Đ. bi quan :

— Hai xu tức là cái đói vô cùng : Hai xu ! Đó là một trong ngàn cách « khai tâm » của nghề làm nhà thổ. Nói đến mà... khổ cả lòng...

Cánh cửa một nhà trong phố bỗng mở. Một cô bước ra, vừa quạt vừa nhổ. Tôi vui mừng trở lại một phố... « từ tế », cô đàn bà từ tế.

Đ. vỗ vai tôi khẽ bảo :

— Bán hàng nước chanh ! gọi được ! Đấy ! Đấy !

Tôi không trả lời.

Đến chỗ này nữa, đến giữa một phố « cần lao », tôi vẫn chưa ra thoát khỏi một khúc ruột thối của Hà-nội.

o

Một người lạ

Tôi đi với tả quân sư Đ. đến phố J. B. tìm vào sâm S. L. Ở đây, tôi cho đi gọi N., một nhà thổ có nhan sắc. Và ở đây, tôi cho đi tìm C. để được xem một quái tượng của tình dục.

Đi tìm C., tôi ngỏ ý nhờ tả quân sư :

— Anh đi tìm cho tôi « đượi » C. Tôi cần hỏi hắn về một câu chuyện vừa thương tâm vừa buồn cười...

Đ. nhìn tôi vào tận mặt :

— Hỏi C. vô ích mà lại tốn tiền ! Cứ hỏi tôi. Tôi còn biết hơn chúng nó, vì tôi là thổ công của tất cả các « sâm », « nhà thổ Hanoi ».

— Thế anh đã được mục kích cách đi chơi xăm lạ lùng của một người già rồi, mà C. nhất định không chịu nói tên...

Đ. « à » một tiếng thật dài, thẳng thắng nói :

— Tưởng gì ! nếu tôi không lầm, thì đó là cái anh chàng chỉ thích cho « đượi » chửi và đánh...

Tôi buột miệng reo lên :

— Phải đó ! chính chàng đó.

Đ. ngồi xuống ghế, trịnh trọng như người diễn thuyết, vì hắn không bỏ một dịp nào để tỏ « sự biết » với tôi...

— Anh chàng ấy ông nghe chưa?

Đến « sâm » gọi « đượi », vì chỉ có ở sâm, thì gọi gái mới dễ ; trả tiền rất sộp. Nhưng, cũng như mọi anh đến chơi dối già ở sâm, lão chỉ ngồi nhìn « đượi », nhìn rồi cười, cười rồi nhìn, như nhìn mà thương tiếc cái tuổi trẻ ngày xưa. Rút cuộc, nhìn chán, thở thật dài rồi chuồn.

Tôi nói thêm :

— Con « đượi » lúc đó là cái hình ảnh xa xăm của sắc đẹp và tuổi trẻ mà lão kia thèm muốn, bên cạnh bà vợ xồ xề hay là bên cạnh một tủ chứa nói.

Đ. gật đầu nói tiếp :

— Rồi một đêm kia, lão gọi con C. Con C. nó đang bực mình cái gì không biết, nó cứ nhè đầu lão mà cốc, mà rứt, mà đổ hết cả cơn giận. Lão lấy thế làm khoái trá vô cùng, lại bắt nó vừa nhổ vào mặt, vừa chửi nữa. Lần đó, lão trả tiền hậu hĩ hơn mọi lần. Ghé qua lỗ thủng nhìn lão, thật tuyệt. Đố ai nhịn cười được ! Mồm lão đã há hốc lại cười cười, mắt ngẫn như say thuốc lào. Con C. bây giờ, lúc nào lúc bực nỗi gì, lại khấn tổ run rủi cho lão đến.

Tôi nói :

— Muốn xem tấn kịch đó, được không ?

Đ. chép miệng :

— Khó dễch gì ! Muốn xem, cứ dặn trước con C.. Nhưng, chả có gì là lạ cả; xem thêm mệt, vả lại, đi ròm lỗ cửa, thêm « lựa ». Một thằng dở người ấy mà !

Một thằng dở người hay là một vai chủ động sống sót trong một tấn kịch tình làm ly, xảy ra từ ngày xưa ?

o

Một... kiếp hoa

N. đi khách vắng. Bồi phải đi gọi cô A.

A. nhanh nhẩu bước vào, vui vẻ :

— Chào các ông ạ !

Chợt thấy Đ., ả hỏi :

— Kia, anh Đ.! đi đâu cũng thấy anh thôi ! Chị ấy đâu, anh ?

Đ. không ngừng tay tiêm :

— Chết bỏ nó rồi !

A. xin lỗi tôi, ngồi ghé bên cạnh. cười :

— Lúc nào « chàng » cũng vui như tết được ! À quên, Đ. ơi Đ., Tư H. ấy mà.

Đ. nhổm dậy :

— Chết rồi à ?

— Chỉ bậy ! Bị chồng nó tầy rồi. Hen rút ruột lên ấy, ai mà chịu được. Đ. ạ, chồng vừa mới tầy một cái, cô ả đã lôi ngay một « cụ hương » đến tiệm để vậy với bạn chồng. Nó thuốc cho « cụ hương » xơi mỗi lần tới bốn viên thuốc nấu. Cụ không nghiện, nhưng cụ cũng lim dim đôi mắt khen chán : « tốt,

MỚI LẠI

PETROMAX

N· 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N· 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N· 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N· 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 800 Bougies

Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N· 824 N

SÔNG BẰNG DẦU LỬA — *ĐỐT BẰNG DẦU LỬA*

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn **Petromax N· 824 N** mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đính luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chỉ đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n· 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ

N· 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

tốt ».

« Anh chị biết nhau mới được hai đêm, thì đêm qua cụ hương hút xong, xơi bốn bát phở năm. Sáng ngày, cụ lên một cơn đau, họ đem luôn vào nhà thương mổ. Thế là cụ... đi về cái đất. Cụ to lớn, khỏe mạnh là thế đấy !

— Còn Tư H. ?

— Buồn cười đáo để. Nó đến tiệm khóc kể như con mẹ dại. Anh a, nó kể thế này, ai mà nhịn cười được : « Ma-ghi » vừa hẹn « đón mo » ba chục đồng mở tiệm, mà giờ « ma-ghi » đã chết lấy chết dề, chết lấy được, như dề trốn nợ « mo », « mo-mo » ơi là «mo-mo!» (mo-mo tức là maman).

(Còn nữa)

Trọng-Lang

Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp để của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (mầu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (mầu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại ; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.

ĐẠI-LÝ : **F. Maron A Rochat et cie**
54 Boulevard Gambetta — HANOI

Ủy ban thường trực của HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

Tiếp theo trang 596

đồ những sự vận động ngấm ngầm của phe phản động và đề cấp bách sự thực hiện những nguyện vọng chính đáng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ chuyển giao đến tay Ngài rất đều đều những tài liệu về chế độ báo-chí ở đây để Ngài xem xét.

« Tin cậy ở sức ủng hộ của Ngài và của quần chúng cần lao Pháp, chúng tôi đạt tới Ngài những tình quyến luyến và biết ơn đồng nghiệp của chúng tôi.

Uỷ-ban thường-trực của Hội-nghị báo-giới Bắc-kỳ

Vì trong khi làm phận sự, có nhiều trở lực bất thường nên Ủy-ban quyết định họp mỗi tuần một kỳ để cách tiến hành công việc cho mau chóng.

Ủy-ban thường-trực thông cáo

Bức thư gửi cho ông Chánh-hội-trưởng A. J. A. C. và gửi ngỏ cho tất cả các bạn đồng nghiệp trong Nam-kỳ.

Hanoi, le 25 Juin 1937

Thưa Ngài,

Trong việc thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn quốc, sẽ có rất nhiều trở lực về mọi phương diện, nếu chúng ta không biết liên-kết thành một mặt trận duy nhất để ủng hộ công cuộc vận động đòi tự do báo chí và quyền lập nghiệp đoàn.

Bạn Văn-Trình, trong báo *Mai* số vừa qua, đã hiểu thấu những lẽ đó, nên có hô hào anh em làng báo trong Nam kíp sốt sắng tổ chức Hội-nghị báo-giới Nam-kỳ ; chúng tôi rất tán thành ý kiến của bạn Văn-Trình, và sẽ mong Ngài sẽ cùng đồng ý với chúng tôi.

Trung-kỳ và Bắc-kỳ đã thiết lập xong Hội-nghị, nay chỉ còn thiếu có Nam-kỳ, thì tất cả anh em làm báo ở Đông-dương sẽ có một Ủy-ban thường-trực Trung-Nam-Bắc, để đảm đương cái nhiệm vụ chung là thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn quốc.

Đứng trước tình thế hiện thời, nếu Ngài cho phép, chúng tôi xin thưa để Ngài rõ :

Anh em làng báo trong Nam lĩnh một phần trách nhiệm lớn trong việc thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn quốc, và hai Ủy-ban thường-trực Trung-Bắc-kỳ chỉ còn chờ các anh em trong Nam-kỳ thôi.

Mấy lời kêu gọi thiết tha và thành thực, mong Ngài để ý.

Kính chúc vinh an.

Ủy-ban thường-trực Báo - giới Bắc - kỳ

Bức thư gửi cho ông chủ tịch Ủy ban thường trực Báo giới Trung kỳ

Hanoi, le 25 Juin 1937

Kính ông chủ-tịch Ủy-ban thường-trực báo-giới Trung-kỳ Huế,

Thưa Ngài,

Ủy-ban thường-trực báo-giới Bắc-kỳ đã chính thức thành lập do cuộc hội-nghị họp lần thứ hai ngày 9 Juin 1937.

Vậy muốn cho chóng thực hiện được Hội-nghị báo-giới toàn quốc chúng tôi mong ngài sẽ đồng ý với chúng tôi về việc cổ động và thúc giục trên mặt các báo chương anh em trong Nam kíp triệu tập Hội-nghị để tổ chức ủy-ban toàn kỳ.

Công việc đó sẽ có ảnh hưởng đến sự chóng, trầy, trong lúc hai Ủy-ban thường trực Trung-Bắc-kỳ, có nhiệm vụ lo liệu việc thực hiện hội-nghị báo giới toàn quốc.

Kính chúc vinh an

Chủ-tịch Ủy-ban thường trực Báo giới Bắc-kỳ

TIN LÀNG BÁO

Tờ Tinh Hoa, sau khi tạm đình-bản trong tháng Juin để chỉnh đốn lại, đã tái bản hôm thứ bảy 3 Juillet theo một thể tài và khuôn khổ mới.

Tinh Hoa sẽ là một tờ báo : Xã-hội, Văn-chương và Mỹ-thuật, giấy 10 trang lớn bằng khổ báo *Marianne*, giá vẫn 0$07 một số, một năm 3$00.

Thời-Thế, tuần báo chính trị và trào phúng, xuất bản ngày thứ bảy, đã tái bản ngày 3 Juillet.

Báo quán : 250 Route de Huế
Giá báo : mỗi số 0$03
một năm 1,50

THƯƠNG VỢ TA PHẢI THƯƠNG CÁCH NÀO CHO VỢ BIẾT TA LÀ NGƯỜI THẬT THƯƠNG VỢ

Người biết thương vợ, nếu có mua hạt Kim-Cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phận làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc **DƯỠNG THAI hiệu NHÀNH-MAI**, nống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm, không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bịnh sài, đẹn và không quặt queo. Thuốc này hay là lùng lắm, cho đến đẻ con sơ đứa bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là đều hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu **NHÀNH-MAI** của tôi mà không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, tôi mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc **NHÀNH-MAI** hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Giá mỗi hộp 1$00

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp.
Tổng đại-lý — **NGUYỄN-VĂN-ĐỨC** — *11. Rue des Caisses Hanoi*

Phụ-nữ Việt-Nam còn ai mà không đều công nhận thuốc
Bá đả sơn quân tán *của nhà thuốc* **VÕ - VĂN - VÂN Thudaumot**

Là thứ thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau Tử-cung và Bạch-đái hay hơn hết, xưa nay chưa từng có. 1·) **Hư trệ Tử-cung**. — Kinh nguyệt không điều, tử-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa, khí hư ra đầm đìa khi trong khi đục, gương mặt xanh xao. 2·) **Nội thương tử-cung**. — Khi sinh đẻ chắc trở làm cho nào động tử-cung trong có vết thương khi hư ra vàng, lỏng hình như mủ có khi lộn máu. Thấy tháng dây dưa năm bảy ngày chưa hết, 3·) **Nhiễm độc tử-cung**. — Người con gái hoặc người tu hành khi có kinh không ưa sự dơ bẩn, băng bó lại không cho bỡ hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung làm cho tử-cung sưng, khí hư ra vàng có giây, có nhựa, tiểu tiện không thông. 4·) **Ngoại thương tử-cung**. — Bởi người chồng trước kia bị bịnh phong tình mà chưa uống thuốc trừ căn đã vội giao cấu cùng đàn bà nên tử-cung bị nhễm độc, có mụn lở, loét, khí hư ra có giây có nhựa lộn mủ, máu, đau thắt ngang lưng, đại trường táo kết. Bốn chứng đau tử-cung kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào dùng đến Bá-đả sơn-quân-tán, trăm nghìn người đều được lành mạnh không cần thụt rửa và sau khi khỏi bịnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Cais ses Tél. 98
HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248
HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République